



TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Tháng 3/2018

DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

STT	TÀI LIỆU	TRANG
1	Mục lục	1 - 2
2	Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.	3 - 4
3	Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.	5 - 9
4	Báo cáo của Hội đồng quản trị về giám sát hoạt động, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, lao động tiền lương năm 2017 và kế hoạch năm 2018.	10 - 26
5	Báo cáo của Ban kiểm soát về giám sát hoạt động kinh doanh, tài chính công ty năm 2017.	27 – 30
6	Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017.	31
7	Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018.	32
8	Tờ trình về phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2017 và kế hoạch năm 2018;	33 – 34
9	Tờ trình về thù lao HĐQT, BKS, TK năm 2017 và kế hoạch năm 2018;	35 – 37
10	Tờ trình về việc thông qua Điều lệ mới của công ty.	38
11	Tờ trình về việc thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty.	39
12	Tờ trình thông qua các giao dịch nội bộ thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ.	40 – 41
13	Tờ trình về việc thông qua miễn nhiệm và bổ nhiệm thành viên BKS.	42
14	Quy chế tham gia đề cử, ứng cử thành viên BKS công ty.	43 – 44
15	Danh sách ứng cử, đề cử thành viên BKS công ty.	45 – 47
16	Thẻ lệ bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kì 2016-2021.	48 – 51
17	Các nội dung dự kiến thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.	52 – 53
18	Dự thảo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.	54 – 68
19	Dự thảo Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.	69 - 78

- 20 Dự thảo Điều lệ công ty.
- 21 Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

**CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

Thời gian : 08h30 – 11h30, Thứ sáu, ngày 06/04/2018

Địa điểm : Hội trường Tòa nhà văn phòng Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần, số 7/20, đường ĐT 743, KP. Bình Đáng, P. Bình Hòa, TX. Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Nội dung	Thời gian	Thực hiện
I. Khai mạc Đại hội		
1. Đón tiếp đại biểu, cổ đông và đăng ký cổ đông	08:00 - 08:30	Ban KTTCCĐ Ban lễ tân
2. Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, khai mạc	08:30 - 08:35	Ông Trần Thống Nhất
3. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông và tỷ lệ cổ đông tham dự đại hội	08:35 - 08:40	Ban kiểm tra tư cách cổ đông
4. Thông qua quy chế làm việc của Đại hội	08:40 - 08:45	Ông Trần Thống Nhất
5. Thông qua: Chương trình đại hội	08:45 - 08:50	
6. Giới thiệu và thông qua: - Thành phần Đoàn chủ tịch, Thư ký, Ban kiểm phiếu	08:50 - 09:00	
II. Nội dung Đại hội		
1. Phát biểu khai mạc Đại hội	09:00 - 09:10	Ông Ngô Trọng Phàn
2. Báo cáo hoạt động giám sát của HĐQT, kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư, tiền lương 2017 và kế hoạch 2018.	09:10 - 09:30	Ông Nguyễn Thành Sơn
3. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát và Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán.	09:30 - 09:45	Ông Nguyễn Phước Hiệp
4. Xem xét các tờ trình tại Đại hội	09:45 - 10:15	Ông Nguyễn Sơn
4.1. Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018; 4.2. Tờ trình về phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm		

Nội dung	Thời gian	Thực hiện
2017 và kế hoạch năm 2018; 4.3. Tờ trình về thù lao HĐQT, BKS, TK năm 2017 và kế hoạch năm 2018; 4.4. Tờ trình về việc thông qua Điều lệ mới của công ty; 4.5. Tờ trình thông qua Quy chế nội bộ về quản trị; 4.6. Tờ trình thông qua các giao dịch nội bộ theo thẩm quyền ĐHĐCĐ. 4.7. Tờ trình thông qua miễn nhiệm và bầu bổ sung TV BKS.		
5. Thảo luận, giải trình, biểu quyết.	10:15 - 10:45	Ông Ngô Trọng Phàn
6. Biểu quyết và bầu cử 6.1. Thông qua quy chế đề cử, ứng cử thành viên BKS. 6.2. Thông qua danh sách ứng cử viên BKS 6.3. Tiến hành biểu quyết và bầu cử	10:45 - 11:00	Ông Nguyễn Sơn
7. Giải lao	11:00 - 11:15	
8. Công bố kết quả bầu cử, biểu quyết	11:15 - 11:20	Ban kiểm phiếu
III. Tổng kết Đại hội		
1. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội	11:20 - 11:25	Thư ký
2. Phát biểu tổng kết và bế mạc đại hội	11:25	Ông Ngô Trọng Phàn

**QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần (ICDST);

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên ICDST năm 2018 được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

Điều 1. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần theo danh sách cổ đông chốt ngày 12/03/2018 được quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.

2. Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền khi tham dự Đại hội đề nghị ăn mặc nghiêm túc, lịch sự, có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội; ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định. Cổ đông đến muộn vẫn có quyền đăng ký tham dự đại hội và tham gia biểu quyết các vấn đề tiếp theo của Đại hội, Đại hội không có trách nhiệm dừng và biểu quyết lại các vấn đề đã thông qua.

3. Trong thời gian diễn ra Đại hội cổ đông, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tịch đoàn, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại hội; Không hút thuốc trong hội trường; Không nói chuyện to để ảnh hưởng đến đại hội; để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy;

4. Các cổ đông phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Chủ tịch đoàn cho phép;

5. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người thứ ba tham dự Đại hội;

Điều 2. Chủ tọa và Đoàn Chủ tịch

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn và là người Chủ tọa ĐHĐCĐ. Chủ tịch đoàn điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà Hội đồng quản trị (HĐQT) đã dự kiến thông qua trước Đại hội. Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:

– Điều hành các hoạt động của ĐHĐCĐ theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua;

– Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;

– Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

– Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

– Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

3. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch: Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 3. Ban Thư ký Đại hội

1. Ban thư ký của Đại hội bao gồm 02 người do Đoàn Chủ tịch đề cử. Ban Thư ký chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch.

2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:

- Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;

- Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tịch quyết định;

- Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;

- Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

Điều 4. Ban Thẩm tra tư cách cổ đông

1. Ban thẩm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 05 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 04 thành viên, do Đoàn Chủ tịch đề cử, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

2. Nhiệm vụ của Ban thẩm tra tư cách cổ đông:

- Ban thẩm tra tư cách cổ đông của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.

- Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp.

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết;

- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ

nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết;

- Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của ĐHĐCĐ được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 5. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 05 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 04 thành viên do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội biểu quyết tín nhiệm.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

- Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội;

- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký;

- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

Điều 6. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông;

- Cổ đông có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho thư ký Đại hội;

- Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn chủ tịch;

- Cổ đông khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tịch đoàn nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 05 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông:

- Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông, chủ tọa hoặc thành viên do chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến cổ đông;

- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời trực tiếp bằng văn bản.

Điều 7. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

1. Nguyên tắc

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.

- Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho cổ đông tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi sổ cổ đông được cấp 01 Thẻ biểu quyết, 01 Phiếu biểu quyết và 01 Phiếu bầu thành viên Ban Kiểm soát. Trên Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu thành Ban Kiểm soát có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của cổ đông đó.

- Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 như sau:

+ Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc và biểu quyết tại đại hội; Thành phần Chủ tịch đoàn; Ban thư ký; Ban kiểm phiếu; thông qua Biên bản, Nghị quyết đại hội và một số vấn đề phát sinh ngay tại Đại hội..

+ Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát và biểu quyết thông qua nội dung các Tờ trình khác tại Đại hội;

2. Cách thức biểu quyết:

- Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết (tán thành, không tán thành, không ý kiến) một vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Cổ đông chú ý ký tên vào Phiếu biểu quyết.

- Cổ đông hoặc người được đại diện theo ủy quyền thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại khoản 2 Điều này.

- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Chủ tọa đoàn. Trường hợp cổ đông hoặc người được ủy quyền không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp cổ đông hoặc người được ủy quyền giơ cao Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không tán thành vấn đề đó. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm

phiếu đánh dấu mã cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến.

3. Thẻ lệ biểu quyết: Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp 01 (một) Thẻ biểu quyết và 01 (một) Phiếu biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 12/3/2018) tổng số cổ phần của công ty là 12,008,672 cổ phần tương đương với 12,008,672 quyền biểu quyết.

- Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;

đ) Tổ chức lại, giải thể công ty;

- Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

4. Ghi nhận kết quả biểu quyết: Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

5. Phiếu bầu thành viên Ban Kiểm soát

Phần 1: Mã số đăng ký, tham dự đại hội, Tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu, Tổng số phiếu bầu.

Phần 2: Danh sách ứng viên Ban Kiểm soát.

Phần 3: Lưu ý quan trọng.

Việc bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Ban Kiểm phiếu do Đoàn Chủ tịch đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 8. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Biên bản họp, Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 9. Thi hành Quy chế

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của ICDST. Quy chế này chỉ có hiệu lực thi hành khi được ĐHĐCĐ thông qua với tỉ lệ từ 51% tổng số phiếu biểu quyết dự họp.

Kính trình Đại hội xem xét./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Ngô Trọng Phàn

Bình Dương, ngày ... tháng ... năm 2018

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

PHẦN 1: BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần (ICDST), Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT), Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) ngày 21/04/2017, HĐQT ICDST xin báo cáo ĐHĐCĐ về hoạt động của HĐQT trong năm 2017 như sau:

1. Về nhân sự

Trong năm 2017, HĐQT bao gồm 5 thành viên:

- Ông Ngô Trọng Phàn – Chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Sơn – Phó chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Thành Sơn – Thành viên HĐQT
- Ông Trần Trí Dũng – Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm từ 21/04/2017)
- Ông Thành Quang Vinh – Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Đức Anh – Thành viên HĐQT (Bầu bổ sung từ 21/04/2017)

Năm 2018, nhằm đảm bảo quy định về thành viên HĐQT độc lập, HĐQT kính đề nghị ĐHĐCĐ thông qua chủ trương bổ nhiệm thêm 1 thành viên HĐQT. HĐQT sẽ căn cứ để xem xét, đánh giá và trình ĐHĐCĐ bất thường thông qua.

2. Về thực hiện nhiệm vụ năm 2017

2.1. Về việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017

Ngày 21/04/2017, Đại hội đồng cổ đông công ty đã thông qua Nghị quyết số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ về thông qua kết quả thực hiện 7 tháng cuối năm 2016 và kế hoạch cho năm 2017. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và sự phân công của ĐHĐCĐ, HĐQT ICDST đã triển khai thực hiện, đạt được một số kết quả, cụ thể:

- **Về việc chia cổ tức:** ngày 30/05/2017, ICDST đã thực hiện chia cổ tức năm 2016 cho cổ đông theo đúng tỉ lệ và quy định của pháp luật.

- **Về kế hoạch sản xuất kinh doanh:**

Căn cứ định hướng, mục tiêu được thông qua, HĐQT, Ban điều hành và tập thể cán bộ công nhân viên đã cố gắng đầy mạnh, phát triển hoạt động sản xuất kinh

doanh, tăng năng suất lao động. Theo đó, năm 2017, kết quả sản xuất kinh doanh đã đạt kế hoạch đề ra, cụ thể:

Tổng doanh thu: 271,630 tỉ đồng, tăng 14,5% so với kế hoạch năm 2017;

Tổng chi phí: 228,467 tỉ đồng, tăng 17,2% so với kế hoạch năm 2017;

Lợi nhuận trước thuế: 43,16 tỉ đồng, tăng 2,5% so với kế hoạch năm 2017;

Lợi nhuận sau thuế: 34,72 tỉ đồng, tăng 0.7% so với kế hoạch năm 2017;

Nộp ngân sách: 27,81 tỉ đồng, tăng 9,6% so với kế hoạch năm 2017;

Cổ tức dự kiến chia: 18% (tăng so với kế hoạch 15%).

Đối với các dự án đầu tư ra ngoài, một số dự án chưa được triển khai do phụ thuộc ý chí chủ quan của khách hàng hoặc thay đổi phương án, thời điểm triển khai để đáp ứng đúng nhu cầu thị trường, tránh đầu tư không hiệu quả.

Bên cạnh đảm bảo các chỉ tiêu kinh doanh, ICDST còn chú trọng đến việc cải thiện và nâng cao đời sống cho người lao động. Trong năm 2017, thu nhập bình quân của người lao động đạt 18,293 triệu đồng/ người/ tháng;

2.2. Về công tác giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành

Sau khi ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 thông qua Nghị quyết, HĐQT đã xác định chiến lược, mục tiêu phát triển sản xuất kinh doanh và chỉ đạo cho Giám đốc công ty tổ chức triển khai thực hiện.

Nhằm đảm bảo đạt kế hoạch đề ra, thông qua Ban điều hành, HĐQT đã thực hiện nhiều biện pháp giám sát, điều hành công ty, cụ thể:

- Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, HĐQT yêu cầu Ban Giám đốc thường xuyên báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh để HĐQT nắm và có những chỉ đạo sát sao. Thông qua các cuộc họp định kỳ hoặc lấy ý kiến bằng văn bản, HĐQT đã thống nhất triển khai các phương án kinh doanh của công ty.

- Đối với các dự án đầu tư: HĐQT giám sát công tác tổ chức thực hiện các dự án đã được ĐHĐCĐ thông qua. Đối với các dự án phát sinh nằm ngoài kế hoạch, HĐQT căn cứ theo quy hoạch tổng thể của công ty và hiệu quả của dự án để quyết định việc đầu tư.

- Đối với đầu tư góp vốn tại các công ty liên doanh liên kết, căn cứ báo cáo của người đại diện phần vốn, HĐQT xem xét cho người đại diện phần vốn được biểu quyết tại các cuộc họp; Trường hợp công ty hoạt động không hiệu quả, HĐQT xem xét tiến hành thoái vốn góp nhằm bảo toàn vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp.

- Đối với hoạt động tài chính: Giám sát, quản lý chặt chi phí; thường xuyên kiểm tra, kiểm soát các chỉ tiêu tài chính của công ty, giám sát hoạt động vay vốn,

sử dụng các đòn bẩy tài chính; Rút kinh nghiệm, lành mạnh hóa trong công tác tài chính thông qua các đợt kiểm toán.

3. Các cuộc họp của HĐQT

Trong năm 2017, cuộc họp HĐQT được tổ chức định kỳ để kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc, đề ra kế hoạch hành động và những giải pháp tổ chức thực hiện. Ngoài ra, nhằm giải quyết kịp thời những phát sinh thuộc thẩm quyền, HĐQT còn tổ chức họp thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản và được thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật.

4. Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ về mức chi trả thù lao cho HĐQT, trong năm 2017, công ty thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT như sau:

STT	Ban điều hành	Chức vụ	Mức thù lao	Ghi chú
1	Ông Ngô Trọng Phàn	Chủ tịch	42,000,000	
2	Ông Nguyễn Sơn	Phó Chủ tịch	33,600,000	
3	Ông Nguyễn Thành Sơn	Thành viên	26,400,000	
4	Ông Thành Quang Vinh	Thành viên	26,400,000	
5	Ông Trần Trí Dũng	Thành viên	8,800,000	
6	Ông Nguyễn Đức Anh	Thành viên	17,600,000	
Tổng cộng			154,800,000	

4. Phương hướng hoạt động năm 2018

Trên cơ sở các kết quả đạt được trong năm 2017 và dự báo thị trường Logistics Việt Nam trong năm 2018, HĐQT ICDST đề xuất phương hướng hoạt động của công ty cụ thể như sau:

- Củng cố dịch vụ hiện hữu, đẩy mạnh phát triển các dịch vụ giá trị gia tăng để phát triển dịch vụ kho hàng theo mô hình trung tâm phân phối;
- Tập trung chuẩn hóa chất lượng dịch vụ, hướng tới đáp ứng các yêu cầu chuẩn của Logistics hiện đại;
- Tiếp tục cơ cấu lại, hoàn thiện mô hình tổ chức theo hướng tinh gọn;
- Đào tạo, xây dựng nguồn nhân lực chất lượng;
- Giám sát, bảo toàn vốn đầu tư ra ngoài;
- Hiện đại hóa hệ thống công nghệ thông tin;
- Tăng cường công tác giám sát, đảm bảo an ninh an toàn trong hệ thống;

PHẦN 2: BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH 2017 VÀ KẾ HOẠCH 2018

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH 2017

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Bối cảnh kinh tế năm 2017

Kinh tế Việt Nam khép lại năm 2017 với tốc độ tăng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) đạt 6,81%, cao hơn mục tiêu đặt ra 6,7%. Đây cũng là mức tăng GDP cao nhất trong vòng một thập kỷ trở lại, vượt xa mọi dự đoán của các tổ chức như WB hay ADB. Ba khu vực của nền kinh tế duy trì tốc độ tăng trưởng, thúc đẩy kinh ngạch xuất nhập khẩu tăng mạnh. Cán cân thương mại tính chung cả năm 2017 xuất siêu 2,7 tỉ USD. Sản xuất và thương mại tăng trưởng mạnh là yếu tố tích cực, tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy ngành Logistics Việt Nam nói chung và Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần (ICDST) nói riêng phát triển.

Với những chuyển biến tích cực của nền kinh tế cũng như bản thân công ty sau hơn một năm cổ phần hóa, ICDST có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, một số khó khăn tồn tại từ lâu trong doanh nghiệp chưa được khắc phục, ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả kinh doanh.

2. Thuận lợi và khó khăn

2.1. Thuận lợi

- Về định hướng kinh doanh: Tháng 4/2017, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 được ĐHĐCĐ thông qua là kim chỉ nam cho công ty tổ chức thực hiện.

- Về bộ máy tổ chức, quản lý: hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần dần đi vào ổn định. Bộ máy quản lý, cơ cấu nhân sự ngày càng được hoàn thiện, đảm bảo công tác quản trị, kiểm soát được kiện toàn, chặt chẽ hơn.

- Về cơ sở hạ tầng, máy móc thiết bị:

+ Một số kho mới xây dựng được đưa vào khai thác;

+ Hệ thống quản lý công được đưa vào triển khai giúp cho công tác quản lý an ninh an toàn được tăng cường và kiểm soát tốt hơn.

+ Hệ thống điện năng lượng được đưa vào sử dụng không chỉ giúp giảm chi phí điện mà còn tạo ra một mô hình Logistics xanh phù hợp với xu hướng phát triển Logistics của thế giới.

+ Golive phần mềm WMS Infor cho kho xuất khẩu tại TTPP KCV.

- Về sản phẩm dịch vụ:

+ Cho thuê kho: tỉ lệ kho cho thuê luôn đạt trên 95%;

+ Dịch vụ kho, bãi: tỉ trọng kho có sử dụng dịch vụ tăng, sản lượng khách hàng Kimberly Clark tăng cao giúp tăng doanh thu dịch vụ và tỷ trọng doanh thu dịch vụ trong cơ cấu doanh thu của công ty.

+ Dịch vụ giá trị gia tăng: dịch vụ đại lý hải quan và đóng gói dán nhãn cho khách hàng Kimberly Clark cũng tăng mạnh theo sản lượng.

+ Dự án hợp tác (Bãi cont rỗng và Kho 21) đi vào hoạt động mang lại nguồn thu ổn định.

+ Dự án phát triển Logistics đường sắt nhận được sự quan tâm của Hội đồng thành viên TCT Tân Cảng Sài Gòn (HĐTV TCT), Hội đồng quản trị (HĐQT);

2.2. Khó khăn

Bên cạnh một số thuận lợi nêu trên, trong năm qua ICDST còn đối mặt với một số khó khăn:

- Về bộ máy hoạt động: Bộ máy quản lý khá công kênh, nhiều tầng nấc trung gian (tổ, đội, phòng, ban quản lý điều hành) không chỉ làm tăng chi phí của công ty mà còn làm cho công tác quản trị trở nên kém hiệu quả. Một số nhân sự của công ty không có trình độ chuyên môn vững vàng, một số khác chưa được sắp xếp đúng vị trí, chuyên môn, do đó chưa khai thác được triệt để khả năng của nhân viên, dẫn đến tình trạng chảy máu chất xám.

- Về sản phẩm dịch vụ:

+ Tỷ trọng cho thuê kho trần vẫn cao;

+ Một số chủ trương đã xin ĐHCĐ thông qua không thể thực hiện được do phụ thuộc vào ý chí chủ quan của khách hàng và năng lực thực tế của công ty;

- Về năng lực cạnh tranh của công ty:

+ Thị trường trong khu vực có rất nhiều đối thủ cạnh tranh trực tiếp cả về chất lượng dịch vụ, cơ sở hạ tầng và giá cả;

+ Uy tín và thương hiệu của đơn vị về hoạt động chuỗi Logistics chưa có sức ảnh hưởng lớn trên thị trường;

II. KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2017

1. Kết quả sản xuất kinh doanh

T T	Chỉ tiêu	7T/ 2016 (Tỉ đồng)	KH 2017 (Tỉ đồng)	TH 2017 (Tỉ đồng)	TH/KH (%)
1	Tổng SL qua kho, bãi (Teus)	67,209	70,279	89,526	127,4%
2	Vốn điều lệ	120,087	120,087	120,087	100,0%
3	Vốn chủ sở hữu	137,531	133,467	153,446	114,9%
4	Tổng doanh thu	120,862	237,129	271,630	114,5%
5	Tổng chi phí	96,612	194,999	228,467	117,2%
6	Lợi nhuận trước thuế	24,250	42,130	43,163	102,5%

7	Lợi nhuận sau thuế	19,383	34,476	34,720	100,7%
8	Nộp ngân sách NN		25,368	27,810	109,6%
9	Tỉ suất lợi nhuận/ vốn ĐL	16,1%	28,7%	28,9%	
10	Chia cổ tức	8,75%	15%	18%	

ICDST hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần từ tháng 6/2016. Nhằm phản ánh đúng kết quả sản xuất kinh doanh của công ty, trong báo cáo này, số thực hiện sẽ được so sánh với số kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 21/04/2017.

Năm 2017, nhìn chung, ICDST hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Các chỉ tiêu chính (tổng doanh thu, tổng chi phí, lợi nhuận trước thuế, lợi nhuận sau thuế) đều tăng. Trong đó:

- Tổng doanh thu năm 2017 đạt 271,63 tỉ đồng, vượt 14,5% so với kế hoạch, trong đó, doanh thu bán hàng tăng mạnh, khoảng 36 tỉ đồng (TH 269,873 tỉ đồng/ KH 233,080 tỉ đồng). Doanh thu bán hàng tăng mạnh là do:

+ Các dự án đầu tư xây dựng như kho 20 mở rộng, nhà đóng gói ISA được đưa vào khai thác đúng tiến độ, góp phần tăng doanh thu đáng kể; Bên cạnh việc mở rộng cơ sở hạ tầng hiện hữu, ICDST mạnh dạn thuê các kho ở ga Yên Viên vừa thúc đẩy dịch vụ logistics đường sắt phát triển vừa góp phần tăng doanh thu thuê kho cho công ty.

+ Doanh thu từ bãi tăng mạnh nhờ khai thác tối đa cơ sở hạ tầng bãi cũng như thay đổi phương án kinh doanh đối với một số khách hàng từ cho thuê bãi sang cung cấp dịch vụ;

+ Các dự án hợp tác kinh doanh (dự án bãi 5,7 ha và dự án kho DHL) thay đổi phương án hạch toán từ ghi nhận lợi nhuận trước thuế sang hạch toán doanh thu, chi phí, góp phần tăng doanh thu, chi phí tương ứng.

+ Năm 2017, ICDST lần đầu khai thác dịch vụ logistics đường sắt.

+ Sản lượng tại Trung tâm phân phối Kimberly tăng mạnh từ 65,000 m³/ tháng năm 2016 lên đến 80,500 m³/ tháng năm 2017, góp phần tăng doanh thu dịch vụ kho và các dịch vụ giá trị gia tăng khác, cụ thể: dịch vụ đóng gói và dịch vụ đại lí hải quan.

- Tổng doanh thu tăng mạnh kéo tổng chi phí tăng. Theo đó, năm 2017, tổng chi phí đạt 228,467 tỉ đồng, tăng khoảng 17% so với kế hoạch, trong đó giá vốn hàng bán tăng mạnh (khoảng 22%), tiếp đến là chi phí tài chính với mức tăng khoảng 19%.

- Mặc dù tốc độ tăng chi phí cao hơn tốc độ tăng doanh thu, tuy nhiên, lợi nhuận trước thuế vẫn đảm bảo và tăng khoảng 2,5% so với kế hoạch, theo đó, lợi nhuận trước thuế đạt 43,163 tỉ đồng. Lợi nhuận sau thuế đạt 34,720 tỉ đồng.

2. Hoạt động đầu tư năm 2017

Nhằm đảm bảo chất lượng cơ sở hạ tầng phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và các yêu cầu từ phía khách hàng, trong năm 2017, ICDST đã tiến hành đầu tư, xây dựng một số hạng mục theo thẩm quyền đã được phê duyệt, cụ thể:

TT	Tên hạng mục đầu tư	KH 2017 (tr đồng)	TH 31/12/2017 (tr đồng)	Tiến độ	KH Nguồn vốn		
					Vay NH (tr đồng)	KH (tr đồng)	Tự có (tr đồng)
I	Đầu tư xây dựng và mua sắm TTB	36,954	30,455		19,000	395	11,060
1	Đầu tư xây dựng kho 20 mở rộng	29,000	25,354	Đã hoàn thành	19,000	-	6,354
2	Đầu tư xây dựng kho 22	6,454	3,653	T3/2018	-	395	3,258
3	Mua xe Fortuner	1,500	1,448	Đã hoàn thành	-	-	1,448
II	Đầu tư tài chính	-	-		-	-	-
	Tổng	36,954	30,455		19,000	395	11,060

3. Lao động, tiền lương

a. Biên chế tổ chức

- Đến 31/12/2017, tổ chức biên chế của ICDST có 7 Phòng, Khu và khoảng 10 khu, đội, tổ trực thuộc Phòng hoặc tương đương, bao gồm:

- + Phòng Kế hoạch – Kinh doanh;
- + Phòng Tài chính – Kế toán;
- + Phòng Kỹ thuật – Cơ giới;
- + Phòng Tổ chức Lao động và Tiền lương;
- + Phòng Điều độ;
- + Phòng Hành chính – Hậu cần;
- + Khu Kho hàng;

- Về nhân sự, trong năm 2017, ICDST không tuyển dụng nhân sự chính thức.

b. Lao động, tiền lương

Quân số:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2017	TH năm 2017
1.	Tổng số lao động	Người	173	167
2.	Số VCQL bình quân	Người	5	5
	Số LD bình quân	Người	168	164
3.	Cơ cấu quân số	Người		
3.1	VCQL (BGĐ, KTT)	Người	5	5
3.2	LDHĐ	Người	168	162

Tiền lương:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2017	TH năm 2017
VCQL			
Quỹ lương (*)	Tỉ đồng	3,5	3,5
Tiền lương BQ	Triệu đồng/người	58,2	58,2
LD (ICDST)			
Quỹ lương	Tỉ đồng	33,8	36
Tiền lương BQ	Triệu đồng/người	16,8	18,2

(*) *Quỹ lương đã bao gồm quỹ thưởng năng suất cho viên chức quản lý*

4. Tình hình hoạt động các công ty liên kết

4.1. Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng – ASACO (ASACO)

Ngày 10/10/2017, ICDST trình Hội đồng quản trị báo cáo về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của ASACO, xem xét thông qua phương án thoái vốn và đã nhận được sự chấp thuận.

Thực hiện Nghị quyết số 06/2017/NQ-HĐQT, ICDST đã tiến hành tìm đối tác chuyển nhượng số cổ phần nắm giữ của ASACO. Đến ngày 13/10/2017, ICDST đã thương thảo, đàm phán và kí hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần, với thông tin cụ thể như sau:

- Đối tác nhận chuyển nhượng: Ông Bùi Văn Toàn;
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng: 25.000 cổ phần;
- Đơn giá chuyển nhượng: 142.900 đồng/ cổ phần;

- Tổng giá trị chuyển nhượng: 3.572.500.000 đồng (Bằng chữ: Ba tỉ năm trăm bảy mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Tổng quan toàn bộ quá trình đầu tư tại ASACO:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Số vốn góp ban đầu	3.570.938.625
2	Tổng số cổ tức đã nhận (từ năm 2007 đến năm 2016)	11.998.270.250
3	Tổng giá trị chuyển nhượng cổ phần	3.572.500.000

Như vậy, việc chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần tại ASACO vẫn đảm bảo hiệu quả của nguồn vốn đầu tư ra ngoài.

4.2. Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương (BNP)

Đơn vị tính: VND

TT	Chỉ tiêu	TH 2017	TH 2016	So sánh
1	Tổng doanh thu	101,714,593,641	80,619,996,998	126.17%
2	Tổng chi phí	99,876,105,194	79,217,153,523	126.08%
3	Lợi nhuận trước thuế	1,838,488,447	1,402,843,475	131.05%
4	Lợi nhuận sau thuế	1,124,936,725	926,410,271	121.43%
5	Bù lỗ năm 2015	1,061,573,365	659,895,414	160.87%
6	Lợi nhuận còn lại	63,363,360		

Năm 2017, tổng doanh thu của BNP tăng 26,17% so với cùng kì năm trước:

- Dịch vụ kho vận và depot đạt doanh thu cao, đặt biệt, sau khi chuyển đổi phương án kinh doanh từ cho thuê bãi sang cung cấp dịch vụ bãi, doanh thu bãi 5,7 ha tăng mạnh. Năm 2017, doanh thu bãi đạt hơn 74 tỉ đồng, chiếm hơn 70% trong tổng doanh thu.

- Dịch vụ vận tải lỗ. Doanh thu giảm mạnh (hơn 27%) trong khi quản lý chi phí không chặt chẽ dẫn đến lợi nhuận gộp âm, giảm 319% so với năm 2016.

Nhìn chung, trong năm 2017, hoạt động kinh doanh của BNP có phần khả quan hơn, đã cắt được lỗ từ năm 2015.

4.3. Công ty Cổ phần Unithai Maruzen Logistics Việt Nam (Unithai)

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	TH 2017	TH 2016	So sánh
1	Tổng doanh thu	16,178,828,179	12,515,819,219	129,27%
2	Tổng chi phí	12,814,716,103	10,704,845,057	119,71%
3	Lợi nhuận trước thuế	3,364,112,076	1,810,974,162	185,76%
4	Lợi nhuận sau thuế	2,669,786,128	1,403,756,604	190,19%

Có thể thấy, các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận đều đạt ở mức cao so với số vốn góp ban đầu. Lợi nhuận sau thuế năm 2017 đã vượt kế hoạch năm hơn 90%. Các chỉ số hiệu quả như ROE, ROA đều đạt ở mức cao, cụ thể:

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (ROE): 38,93%

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA): 33,19%

III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

1. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2018

TT	CHỈ TIÊU	TH 2017 (tỉ đồng)	KH 2018 (tỉ đồng)	SO SÁNH
1	Vốn điều lệ	120,087	120,087	100,0%
2	Vốn chủ sở hữu	153,446	166,103	108,2%
3	Tổng doanh thu	271,630	296,399	109,1%
4	Tổng chi phí	228,467	252,854	110,7%
5	Tổng LN trước thuế	43,163	43,545	100,9%
6	Tổng LN sau thuế	34,720	34,926	100,6%
7	Nộp ngân sách	23,888	19,025	79,8%
8	Cổ tức dự kiến chia	18%	15%	83,3%

Căn cứ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty và kế hoạch đầu tư xây dựng, năm 2018, tổng doanh thu dự kiến đạt 296,399 tỉ đồng, tăng 9,1% so với thực hiện năm 2017. Trong đó, ICDST tập trung phát triển các dịch vụ lõi của công ty:

- **Doanh thu dịch vụ kho:** tăng khoảng 6,9% so với cùng kì năm trước. Năm 2018, sản lượng khách hàng KCV dự kiến sẽ tăng cao góp phần tăng doanh thu dịch vụ tại kho này. Năm 2018, ICDST cũng cung cấp dịch vụ trọn gói cho một số

khách hàng mới như FrieslandCampina, Coca Cola, ... với sản lượng khá cao góp phần đẩy doanh thu dịch vụ kho tăng.

- **Doanh thu từ bãi:** Với sản lượng hiện tại của bãi Hải Đông và dự kiến năm 2018, doanh thu dịch vụ bãi sẽ tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước (khoảng 43,4%). Ngoài ra, năm 2018, ICDST sẽ tiếp tục đàm phán với một số khách hàng đang thuê bãi khác nhằm thay đổi phương thức tương tự Hải Đông, vừa tăng doanh thu dịch vụ vừa góp phần giải quyết vấn đề nhân sự và việc làm.

- **Doanh thu vận tải bộ:** Năm 2018, ICDST quyết tâm cải cách dịch vụ vận tải hiện hữu với doanh thu tăng hơn 20% (KH). Bên cạnh cải thiện chất lượng dịch vụ, ICDST đang kết hợp cùng một số đơn vị thành viên của SNP đàm phán, cung cấp dịch vụ vận tải cho một số khách hàng mới như American Home, Hà Minh, New Atlentic, Nam Tân Uyên với sản lượng khá cao.

- **Doanh thu giá trị gia tăng:** Tiếp đà tăng trưởng, doanh thu các dịch vụ giá trị gia tăng trong năm 2018 dự kiến tăng mạnh, đặc biệt là dịch vụ đại lý hải quan. Với sản lượng xuất nhập khẩu ngày càng tăng tại Trung tâm phân phối, doanh thu từ dịch vụ đại lý hải quan sẽ tăng theo tương ứng. Ngoài ra, trong năm 2018, ICDST sẽ triển khai dịch vụ cho các khách hàng lớn trong khu vực như American Home, Nam Tân Uyên với sản lượng hơn 200 container/ tháng, theo đó, dự kiến năm 2018, dịch vụ đại lý hải quan tăng gần 40% so với năm 2017.

- **Doanh thu đường sắt:** Với sản lượng và giá trị chuyển tàu khá cao, doanh thu dịch vụ đường sắt năm 2018 dự kiến đạt 20,8 tỉ đồng, tăng 175% so với năm 2017. Ngoài ra, sau thời gian dài hoạt động, hệ thống vận hành dịch vụ này đã dần đi vào ổn định và năm 2018 sẽ cố gắng đảm bảo hóa vốn.

Năm 2018, tổng chi phí dự kiến là 252,854 tỉ đồng, tăng hơn 10% so với thực hiện năm 2017. Trong đó:

- Giá vốn hàng bán vẫn chiếm tỉ trọng lớn nhất (hơn 80%) trong tổng chi phí. So với cùng kỳ năm 2017, giá vốn hàng bán tăng mạnh (khoảng 11%). Cùng với tốc độ tăng trưởng doanh thu, các chi phí trực tiếp cho dịch vụ cũng tăng theo như chi phí xếp dỡ kho, chi phí xếp dỡ bãi, chi phí dịch vụ vận chuyển... Đặc biệt, trong năm 2018, dự án đường sắt đưa vào khai thác đầy năm. Chi phí cả năm dự kiến đạt khoảng 20,8 tỉ đồng, tăng hơn 50% so với cùng kỳ năm trước.

- Chi phí tài chính tăng nhẹ so với cùng kỳ năm 2017 do căn cứ trên sản lượng dự kiến khách hàng KCV, các khoản vay ngắn hạn để chi hộ thuế có thể tăng. Tuy nhiên, ICDST sẽ cố gắng sử dụng đòn bẩy tài chính hiệu quả nhất để giảm tối đa chi phí tài chính.

- Tương tự chi phí tài chính, chi phí bán hàng, và chi phí quản lý tăng nhẹ so với năm 2017. Việc tăng này là phù hợp với định hướng của công ty trong năm 2018 là củng cố bộ máy quản lý, tăng quản bá hình ảnh công ty, góp phần tăng năng lực cạnh tranh trên thị trường.

Chênh lệch giữa tốc độ tăng chi phí và doanh thu làm cho lợi nhuận trước thuế năm 2018 chỉ tăng khoảng 0,9% so với 2017, dự kiến đạt 43,545 tỉ đồng.

2. Kế hoạch, chủ trương đầu tư năm 2018

Năm 2018, căn cứ tình hình thực tế của đơn vị, ICDST triển khai một số hạng mục đầu tư, xây dựng, cụ thể như sau:

2.1. Mua sắm trang thiết bị

TT	Tên hạng mục đầu tư	Giá trị đầu tư (tr đồng)	Thời gian dự kiến hoàn thành	Nguồn vốn			Ghi chú
				Vay NH (tr đồng)	KH (tr đồng)	Tự có (tr đồng)	
2	Mua xe nâng kho 2,5 tấn (SL = 4)	3,200	T12/2018			3,200	
3	Thi công hệ thống KS công GD 2	2,738	T10/2018			2,738	
Tổng		5,938		-	-	5,938	

2.2. Dự án

Trong năm 2018, ICDST dự kiến triển khai một số dự án, cụ thể như sau:

Dự án 1: Dự án đầu tư xây dựng kho mới phục vụ khách hàng Công ty Cổ phần Giao nhận và Vận chuyển Indo Trần (ITL) tại ICDST.

1. Thông tin chung dự án:

- Quy mô dự án: ước tính 78.000 m², trong đó:
- + Diện tích kho cho thuê: khoản 60.000 m²;
- + Diện tích khu vực phụ trợ: khoản 18.000 m²;
- Địa điểm thực hiện dự án: dự kiến trên nền kho 1 đến kho 5 hiện hữu;
- Vòng đời dự án: 20 năm;
- Đối tác: Công ty Cổ phần Giao nhận và Vận chuyển Indo Trần;
- Lựa chọn nhà thầu: thông qua hình thức đấu thầu công khai;

2. Tổng mức đầu tư (đã bao gồm VAT): dự kiến khoản 293,045 tỉ đồng, cơ cấu vốn cụ thể:

- Vốn ứng khách hàng: 50 tỉ đồng;
- Vốn chủ sở hữu: 59,418 tỉ đồng;
- Vốn vay: 183,627 tỉ đồng, phương án vay:

+ Đơn vị cho vay: Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – CN Nam Bình Dương;

+ Thời hạn vay: 7 năm

+ Nguồn thanh toán/ trả nợ:

a) Lợi nhuận và khấu hao từ dự án đầu tư

b) Trong trường hợp Công ty không thể tiếp tục cho thuê tài sản/ khai thác, Công ty sẽ trích nguồn tiền từ hoạt động kinh doanh hiện tại để đảm bảo khả năng thanh toán khoản vay khi đến hạn.

+ Tài sản đảm bảo: Quyền khai thác đối với toàn bộ tài sản thuộc dự án và tài sản hình thành từ vốn vay và vốn tự có của dự án là nhà kho theo Hợp đồng thuê kho giữa Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần và Công ty Cổ phần Giao nhận và Vận chuyển Indo Trần ký ngày 3/3/2018.

3. Phương án kinh doanh:

+ Đối với thuê kho: Đơn giá cho ITL thuê kho trong 5 năm đầu kể từ thời điểm bàn giao dự án là 50.000 đồng/m²/tháng. Sau thời gian nêu trên, đơn giá cho thuê kho tăng 5% và được cố định cho mỗi kì 5 năm tiếp theo; Đơn giá nêu trên không bao gồm chi phí bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lớn kho hàng và khu vực phụ trợ trong suốt vòng đời dự án (trách nhiệm này thuộc về phía ITL);

+ Đối với dịch vụ kho: ICDST và ITL sẽ hợp tác khai thác dịch vụ Logistics theo tỉ lệ ICDST 30%, ITL 70% (bao gồm nhưng không giới hạn: cho thuê kho, làm hàng, đóng hàng, các dịch vụ giá trị gia tăng khác). Sau một năm, căn cứ vào hiệu quả, hai bên xem xét việc thành lập liên doanh để mở rộng mối quan hệ hợp tác và điều chỉnh tỉ lệ phân chia.

4. Thời gian dự kiến thực hiện: chia làm 2 giai đoạn:

+ Giai đoạn 1: năm 2018, đầu tư xây dựng khoảng 30.000 m² kho;

+ Giai đoạn 2: năm 2019, đầu tư xây dựng khoảng 30.000 m² kho;

Vậy, ICDST kính trình HĐQT xem xét và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Dự án 2: Dự án dự án đầu tư, cải tạo và khai thác bãi tại ga An Bình, Phan Thiết để phục vụ phát triển dịch vụ Logistics đường sắt.

1. Thông tin chung về dự án

a. Mục tiêu dự án: Đầu tư, cải tạo và khai thác bãi hàng tại ga An Bình và bãi hàng Phan Thiết để phục vụ phát triển dịch vụ Logistics đường sắt;

- b. Quy mô dự án:
 - Đối với bãi hàng An Bình: Khoảng 20.000 m²
 - Đối với bãi hàng Phan Thiết: Khoảng 4.000 m²
- c. Thời gian thực hiện dự án: 05 năm
- d. Đối tác: Haraco và đối tác chiến lược;
- e. Hình thức: hợp tác kinh doanh không thành lập pháp nhân

2. Địa điểm và mục tiêu đầu tư khai thác

- Bãi hàng An Bình là một phần trong ga Sóng Thần. Với vị trí thuận lợi và quỹ đất hiện có, đầu tư cải tạo và hoàn thiện bãi hàng tại ga An Bình sẽ tạo nên sức hút mạnh mẽ cho việc khai thác hàng hóa vận chuyển bằng đường sắt. Với lợi thế hàng hóa tại Khu công nghiệp Sóng thần, Khu vực Đồng bằng sông Cửu long, các tỉnh Miền Đông nam bộ, bãi hàng tại ga An Bình sẽ là nơi tập kết hàng hóa tốt nhất khai thác dịch vụ cho thị trường này.

- Bãi hàng Phan Thiết có vị trí quan trọng trong tuyến dịch vụ chuyên chở cont lạnh mặt hàng Thanh long và một số mặt hàng khác (hải sản, tiêu dùng) từ Bình Thuận xuất đi các cửa khẩu Trung Quốc. Hiện tại, năng lực bãi Phan Thiết chỉ đủ để tác nghiệp tối đa 03 đoàn tàu/tuần do bãi hàng không cho phép cầu chuyên dùng vận hành, phải sử dụng cầu cố định với chi phí cao, thời gian làm hàng chậm.

- Việc đầu tư cải tạo hạ tầng bãi hàng tại ga An Bình và Phan Thiết là nền tảng để phát triển dịch vụ Logistics đường sắt chuyên nghiệp. Đây là dự án phù hợp quy hoạch phát triển và đề án tái cơ cấu vận tải ngành đường sắt được Bộ GTVT phê duyệt cũng như phù hợp với chủ trương xã hội hóa của TCT Đường sắt Việt Nam và chủ trương phát triển dịch vụ Logistics của TCT Tân cảng Sài Gòn.

3. Phương án kinh doanh và hiệu quả dự án dự kiến

3.1. Tổng mức đầu tư

- **Tổng mức vốn đầu tư dự kiến: 39 tỷ đồng.** Trong đó: Đầu tư hạ tầng 20,4 tỷ đồng, quyền sử dụng đất 8,6 tỷ đồng, phương tiện, thiết bị 10 tỷ đồng. (Vốn vay 14 tỷ đồng, vốn tự có 25 tỷ đồng).

- Tỷ lệ góp vốn:

- + Haraco và đối tác chiến lược: 50% tổng mức đầu tư;
- + ICDST: 50% tổng mức đầu tư;

- **Phương án kinh doanh chi tiết:** trình HĐQT xem xét thông qua;

3.2. Phương án đầu tư, khai thác:

3.2.1. Đối với bãi hàng tại ga An Bình

- Diện tích đầu tư: 20.000 m². Trong đó:
 - + 5.000 m² đầu tư bãi hàng để phục vụ tác nghiệp cho container vận chuyển bằng đường sắt..
 - + 15.000 m² đầu tư bãi rỗng để kinh doanh dịch vụ Depot cho hãng tàu xuất nhập khẩu và lưu trữ cont rỗng phục vụ tác nghiệp logistics đường sắt.
- Diện tích còn lại: Khoảng 10.000 m² bao gồm diện tích bãi giữa các đường làm hàng và khu vực đường đi chung để phục vụ kinh doanh dịch vụ bốc xếp và đóng rút hàng theo phương án tàu - xe.

3.2.2. Đối với bãi hàng tại ga Phan Thiết:

- Diện tích đầu tư: 4.000 m². Hiện các đoàn tàu khai thác tại ga Phan Thiết gồm có ICD Sóng Thần (năng lực 02 -03 chuyến/tuần) và Công ty ATH (năng lực 02 chuyến/tuần). Phương án khai thác được tính toán trên cơ sở 04 đoàn tàu container ra và vào.

3.2.3. Đánh giá hiệu quả dự án

- Bên cạnh hiệu quả kinh tế, dự án này còn đem lại những giá trị khác:
 - + Nâng cao thương hiệu Tân cảng trên thị trường Logistics và khẳng định thêm vị thế của ICD Sóng Thần.
 - + Góp phần giảm giá thành chuỗi dịch vụ đường sắt và đảm bảo hiệu quả vận hành chuyên nghiệp, đặc biệt đối với hàng container lạnh và các mặt hàng phân phối yêu cầu thời gian vận chuyển nhanh.
 - + Tham gia và chủ động trong phát triển mạng vận tải phục vụ trước ga đi, sau ga đến. Đây là thị trường vận tải ổn định, có tính tập trung tuyến cao sẽ hỗ trợ để giảm giá thành chung trong chuỗi dịch vụ và phát triển mạng vận tải.

3. Kế hoạch lao động, tiền lương năm 2018

a. Về quân số:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH năm 2017	KH năm 2018
1.	Tổng số lao động	Người	167	167
2.	Số VCQL bình quân	Người	5	5
	Số LD bình quân	Người	164	160
3.	Cơ cấu quân số	Người		
3.1	VCQL (BGĐ, KTT)	Người	5	5
3.2	LDHĐ	Người	162	162

b. Tổ chức biên chế

Năm 2018, ông Vũ Khánh Đông – Phó Giám đốc công ty theo quy định sẽ nghỉ hưu. Nhằm đảm bảo công tác quản trị của công ty, ICDST kính đề nghị HĐQT xem xét tuyển dụng bổ sung một Phó Giám đốc.

c. Về quỹ lương:

Cơ sở pháp lý:

- Căn cứ Quy chế tài chính của công ty;
- Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;
- Căn cứ Điều lệ ICDST;

Cơ sở thực hiện: Kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch lao động năm 2018 và các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, NSLĐ năm 2017.

3.1. Đối với viên chức quản lý

Đối tượng: Ban Giám đốc, Kế toán trưởng.

Lương bình quân xác định quỹ lương 2018: **58,2 triệu đồng/người/tháng**

Quỹ lương kế hoạch của viên chức quản lý: **4,2 tỉ đồng**

Quỹ tiền thưởng (*đã bao gồm HĐQT, BKS, Thư ký*):

- Căn cứ theo nghị định 53, nếu lợi nhuận sau thuế năm 2018 tối thiểu đạt kế hoạch thì công ty được trích quỹ khen thưởng ban điều hành 1,5 tháng lương bình quân thực hiện của viên chức quản lý, nhưng tối đa 500 triệu đồng.
- Trường hợp vượt lợi nhuận thì được trích thêm quỹ khen thưởng ban điều hành, tương đương 20% phần lợi nhuận vượt.

3.2. Đối với người lao động

Tiền lương bình quân kế hoạch 2018: **18,2 triệu đồng/người/tháng;**

Quỹ lương kế hoạch 2018 của người lao động: **35 tỉ đồng;**

Quỹ tiền thưởng:

- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018, nhằm khuyến khích cán bộ công nhân viên tăng năng suất lao động và tương đương với mức trích của các công ty cùng ngành trong hệ thống (ICD Long Bình), đề nghị cho phép công ty trích quỹ khen thưởng phúc lợi mức 15% lợi nhuận sau thuế.

IV. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác kế hoạch sản xuất kinh doanh

- Tăng cường tỷ trọng kho có dịch vụ trên cơ sở nâng cao năng lực vận hành, tối ưu sản xuất để hợp tác với các khách hàng có dịch vụ trong kho (đặc biệt là khách hàng sản xuất – thương mại), giảm diện tích kho trần.

- Song song với quá trình đầu tư hệ thống kho mới, Quy hoạch lại các kho nhỏ lẻ (chủ yếu là khách hàng kho Ngoại quan) lại 01 khu vực kho để tối ưu hóa vận hành và hiệu quả sử dụng nhân sự.

- Tập trung chuẩn hóa hoạt động của mô hình kho TTPP nhằm cải thiện, ổn định chất lượng dịch vụ tại TTPP KCV với các giải pháp trước mắt và lâu dài:

- Tăng cường kết nối hệ thống nhằm tận dụng tối ưu lợi thế của công ty mẹ (cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, nguồn nhân lực, tài chính, cơ sở khách hàng...).

- Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ vận tải (container và xe tải phân phối) để hoàn thiện chuỗi cung ứng dịch vụ, nâng cao khả năng cạnh tranh với các doanh nghiệp khác trong khu vực.

- Tập trung phát triển dịch vụ đại lý hải quan – chi hộ thuế, mở rộng các khách hàng mới ngoài ICD bên cạnh các khách hàng hiện hữu.

2. Công tác quản lý, điều hành, kế hoạch

Tiếp tục chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ, đảm bảo tính kế hoạch, thường xuyên cải tiến quy trình tác nghiệp, nâng cao năng lực điều hành.

3. Công tác quản lý các định mức kinh tế kỹ thuật: Phát triển đội ngũ nhân sự kỹ thuật lành chuyên vận hành cho dự án Logistics đường sắt.

4. Công tác Hành chính - Hậu cần: Năm 2018 tiếp tục hoàn thiện quản lý người và phương tiện ra vào cổng giai đoạn II, tiến hành thu phí các xe container ra vào cổng, và tăng phí các phương tiện khác ra vào cổng khi dự án giai đoạn II đi vào ổn định.

5. Công tác nhân sự - tiền lương:

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức biên chế, từng bước áp dụng thí điểm mô hình lương 3P.

- Tuyển dụng nhân sự phù hợp với yêu cầu của các dịch vụ mới, dịch vụ đại lý hải quan, dịch vụ logistics đường sắt.

- Đào tạo, xây dựng đội ngũ chuyên sâu về phát triển dịch vụ kho trung tâm phân phối.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Ngô Trọng Phàn

Bình Dương, ngày ... tháng ... năm 2018

BÁO CÁO

Tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017 và Phương hướng nhiệm vụ năm 2018.

I. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017:

1. Cơ cấu tổ chức của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, trong đó:

- Trưởng Ban kiểm soát: Ông Nguyễn Phước Hiệp
- Thành viên Ban kiểm soát: Ông Hồ Hải Đăng
- Thành viên Ban kiểm soát: Bà Nguyễn Thị Bạch Cúc

2. Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017:

Thực hiện nhiệm vụ kiểm soát theo quy định của Điều lệ Công ty, trong năm 2017 Ban kiểm soát Công ty CP ICD Tân Cảng Sóng Thần (ICD ST) đã tiến hành giám sát các hoạt động của Công ty như sau:

- Xem xét các báo cáo tài chính, báo cáo thường niên tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty.

- Cử đại diện tham gia các buổi họp của HĐQT, của Ban Giám đốc công ty nhằm nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động kinh doanh của công ty;

- Giám sát, kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị công ty;

- Đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch kinh doanh 2017 đã được thông qua;

- Kiểm soát hoạt động tài chính của Công ty;

- Kiểm tra tình hình hoạt động đầu tư, mua sắm trong năm của Công ty;

- Chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017.

a) Hoạt động của HĐQT:

Hội đồng quản trị đã giám sát chặt chẽ và chỉ đạo kịp thời Ban Giám đốc trong hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại

hội đồng cổ đông đã được thông qua. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo ban điều hành thực hiện thành công cổ phần hóa công ty.

- Các nghị quyết của HĐQT đã ban hành đúng với chức năng, quyền hạn và phù hợp Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, hoàn toàn tuân thủ Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác;

- Hội đồng quản trị đã tiến hành họp định kỳ và đột xuất theo quy định để triển khai công tác giám sát và định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty;

- Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, Ban Kiểm soát đã được Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành công việc

b) Một số chỉ tiêu đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:

– Về hoạt động SX – KD:

+ Doanh thu	: 271.630 triệu đồng.
+ Lợi nhuận trước thuế	: 43.163 triệu đồng
+ Lợi nhuận sau thuế	: 34.720 triệu đồng
+ Chia cổ tức	: 18% Vốn điều lệ

– Về các dự án đầu tư:

Chia theo nguồn vốn	: 33.023 triệu đồng
+ Vốn ngân sách	:
+ Vốn tự có	: 14.023 triệu đồng
+ Vốn vay	: 19.000 triệu đồng
+ Vốn khác	:
Chia theo kết cấu vốn	: 33.023 triệu đồng
+ Vốn cho XD/CB	: 31.396 triệu đồng
+ Mua sắm trang thiết bị	: 1.627 triệu đồng.
+ Góp vốn và đầu tư khác	:

– Về tổ chức phân công và đôn đốc công việc:

Hàng tuần có họp giao ban do Giám đốc chủ trì, đánh giá các việc đã làm và bàn triển khai công việc hàng tuần, tháng tới. Có kiểm điểm đến công việc được giao và kết quả thực hiện của từng phòng ban, đơn vị hoặc từng cá nhân.

Nhìn chung Bộ máy lãnh đạo Công ty đang vận hành tốt, tất cả CBCNV Công ty đều nghiêm chỉnh chấp hành sự điều động, phân công của tổ chức, cố gắng hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ được giao.

3. Báo cáo tình hình tài chính:

a. Báo cáo tài chính:

Ban Kiểm soát đã thực hiện kiểm tra Báo cáo tài chính bán niên, năm 2017 của Công ty. Các báo cáo tài chính năm 2017 của công ty đã phản ánh đầy đủ, kịp thời, trung thực và hợp lý, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

b. Sổ sách chứng từ:

Chứng từ kế toán hợp lý, hợp lệ theo đúng quy định về tài chính.

Sổ sách kế toán, báo cáo tài chính đề được lập và in ra hàng tháng.

Việc hạch toán kế toán, theo dõi công nợ, quản lý tài sản... theo đúng quy định của Bộ Tài chính.

c. Các chỉ số tài chính:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017
Tổng tài sản	Triệu đồng	351.170
TSNH	Triệu đồng	119.313
TSDH	Triệu đồng	231.857
Nợ phải trả	Triệu đồng	197.725
Nguồn vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	153.445
Vốn điều lệ	Triệu đồng	120.086
Tổng doanh thu	Triệu đồng	271.630
LNTT	Triệu đồng	43.163
LNST	Triệu đồng	34.720
Tỷ số thanh khoản		
Tỷ số thanh toán hiện thời (TSLĐ/Nợ NH)	Lần	0,98
Tỷ số thanh toán nhanh	Lần	0,98
Tỷ số nợ		
Tỷ số nợ (Tổng nợ/Tổng TS)	Lần	0,56
Tỷ số nợ/Vốn CSH	Lần	1,289

Tỷ số nợ/Vốn điều lệ	Lần	1,646
Tỷ suất lợi nhuận		
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu (ROS)	%	12,78
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / TTS BQ (ROA)	%	10,93
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn CSH BQ(ROE)	%	25,39
Tỷ số hoạt động		
Vòng quay tài sản (DT/TTS)	Lần	0,768
Tỷ lệ CP / Doanh thu	Lần	0,84
Tỷ lệ nợ ngắn hạn/Tổng nợ	Lần	0,618

Nhận xét:

Tỷ số nợ của công ty thấp 1,28 lần và nằm trong giới hạn an toàn của Bộ Tài chính quy định là dưới 3 lần.

Các chỉ số tài chính khác đảm bảo hiệu quả hoạt động SXKD và đạt so với kế hoạch đề ra.

II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2018:

Để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ kiểm soát theo luật DN và điều lệ Công ty, BKS Công ty kính trình đại hội kế hoạch làm việc năm 2018 như sau:

- Tiếp tục nhiệm vụ kiểm tra giám sát các hoạt động điều hành, quản lý của HĐQT, Ban giám đốc, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và cẩn trọng trong quản lý và điều hành hoạt động SXKD, quản lý vốn, vật tư, tài sản... của công ty, xem xét các kế hoạch - báo cáo về tình hình sản xuất kinh doanh của công ty và các phương án phát triển, các quy định về quản lý các quỹ tài chính tập trung, các quy chế về quản lý lao động, chế độ tiền lương, thưởng, các chế độ liên quan đến công ty và tập thể người lao động.
- Theo dõi giám sát các hoạt động SXKD theo kế hoạch SXKD 2018 đã được phê duyệt.
- Kiểm tra sổ sách, chứng từ kế toán và các tài liệu khác của Công ty khi thấy cần thiết hoặc theo quyết định của đại hội cổ đông.
- Phối hợp với Kiểm soát viên và các phòng chức năng TCT TCSG kiểm tra tình hình tài chính của công ty theo định kỳ.

- Duy trì sự phối hợp công tác chặt chẽ giữa ban kiểm soát với hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các đơn vị trong Công ty.

Bình Dương, ngày tháng 03 năm 2018

TM. BAN KIỂM SOÁT

NGUYỄN PHƯỚC HIỆP

TỔNG CÔNG TY TÂN CẢNG SÀI GÒN
CTY CP ICD TÂN CẢNG SÓNG THÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Dương, ngày ... tháng ... năm 2018

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN
NĂM 2017**

(Đã được cập nhật trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp)

Bình Dương, ngày ... tháng ... năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2018

Kính gửi Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần.

Căn cứ Luật doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần (ICDST);

Căn cứ tình hình thực tế của công ty,

Nhằm đảm bảo công tác kiểm soát tài chính năm 2018, Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2018, cụ thể như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn

- Là công ty kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, nằm trong danh sách các doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán và được Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty đại chúng, niêm yết.

- Là đơn vị kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ, kinh nghiệm kiểm toán các báo cáo tài chính.

- Chí phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán theo yêu cầu của công ty.

2. Đề xuất chọn đơn vị kiểm toán

Sau quá trình hợp tác, HĐQT ICDST nhận thấy Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C (A&C) đáp ứng đầy đủ các tiêu chí nêu trên. Vậy, HĐQT ICDST đề xuất tiếp tục sử dụng dịch vụ kiểm toán của A&C.

Kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Bình Dương, ngày ... tháng ... năm 2018

TỜ TRÌNH

**V/v: Phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2017 và
kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018**

Kính gửi Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần.

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) ngày 21/04/2017;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017;

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018,

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần (ICDST) kính trình ĐHCĐ xem xét về việc phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2017 và kế hoạch năm 2018 như sau:

1. Thực hiện phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2017

1.1. Chia cổ tức

- Ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách cổ đông nhận cổ tức: 02/05/2018;
- Tỷ lệ thực hiện 18% (1 cổ phiếu được nhận 1,800 đồng);
- Thời gian thực hiện chia cổ tức: 21/05/2018;
- Địa điểm thực hiện:

• Đối với chứng khoán chưa lưu ký: người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại Phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần – Tầng 3, tòa nhà văn phòng, Số 7/20, đường ĐT 743, KP. Bình Đáng, P. Bình Hòa, TX. Thuận An, tỉnh Bình Dương.

• Đối với chứng khoán lưu ký: người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại các thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.

1.2. Phân phối lợi nhuận

Căn cứ báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017, lợi nhuận sau thuế công ty đạt **34.719.485.899 đồng**.

Bảng phân phối lợi nhuận sau thuế

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2017	Tỷ lệ trích
Lợi nhuận sau thuế TNDN		34,719,485,899	100.00%
1	Thù lao HĐQT, BKS, Thư ký	229,200,000	0.66%
2	Quỹ đầu tư phát triển	3,471,948,589.90	10.00%
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5,207,922,884.85	15.00%
4	Quỹ khen thưởng HĐQT, BKS, BGD, KTT, TK	543,097,180	1.56%
5	Cổ tức (18%)	21,615,609,600	62.26%
6	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	3,651,707,644	10.52%

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2018

Căn cứ vào kế hoạch kinh doanh năm 2018 và dự kiến lợi nhuận 2018, Giám đốc đề xuất phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức như sau:

- Cổ tức: **18%/vốn điều lệ.**

- Quỹ thù lao HĐQT, BKS: **325,8 triệu đồng.**

- Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động: căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh, ICDST đề xuất trích 15% lợi nhuận sau thuế cho cả 2 Quỹ nhằm khuyến khích tăng năng suất lao động. Trường hợp vượt lợi nhuận kế hoạch, ĐHĐCĐ xem xét tăng mức trích quỹ khen thưởng, phúc lợi.

- Quỹ khen thưởng cho HĐQT, BKS, BGD, KTT, Thư ký và các chức danh quản lý khác: thưởng tối đa 500 triệu đồng, trường hợp vượt lợi nhuận kế hoạch, ICDST đề xuất thưởng 20% trên phần lợi nhuận vượt kế hoạch.

- Các quỹ đầu tư phát triển: căn cứ theo quy chế tài chính.

Kính trình./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Ngô Trọng Phàn

Bình Dương, ngày ... tháng ... năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v: Chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2017 và kế hoạch năm 2018

Kính gửi Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần.

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) ngày 21/04/2017;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch năm 2018,

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần (ICDST) kính trình ĐHĐCĐ xem xét về việc chi trả thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát (BKS) năm 2017 và kế hoạch năm 2018 như sau:

1. Thù lao, khen thưởng của HĐQT, BKS, Thư ký năm 2017

a. Thù lao

Căn cứ nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông trong phiên họp thường niên ngày 21/04/2017, mức thù lao của HĐQT, BKS công ty trong năm 2017 cụ thể:

Nguồn chi: Lợi nhuận sau thuế

BẢNG CHI TIẾT THÙ LAO NĂM 2017

ĐVT: đồng

STT	Ban điều hành	Số lượng	Thù lao /người/tháng	Thù lao /người/năm	Tổng cộng
I	Hội đồng quản trị	5			154,800,000
1	Chủ tịch	1	3,500,000	42,000,000	42,000,000
2	Phó Chủ tịch	1	2,800,000	33,600,000	33,600,000
3	Thành viên	3	2,200,000	26,400,000	79,200,000
II	Ban kiểm soát	3			62,400,000
1	Trưởng ban	1	2,200,000	26,400,000	26,400,000
2	Thành viên	2	1,500,000	18,000,000	36,000,000

III	Thư ký	1	1,000,000	12,000,000	12,000,000
Tổng cộng					229,200,000

b. Khen thưởng Ban điều hành:

Năm 2017, dưới sự điều hành của HĐQT, BKS, ICDST đảm bảo thực hiện các tiêu chí doanh thu, lợi nhuận do ĐHĐCĐ công ty đề ra.

Nhằm khuyến khích cho ban điều hành, phù hợp với tình hình thực tế tại doanh nghiệp, HĐQT đề xuất trích quỹ khen thưởng cho HĐQT, BKS, BGĐ, KTT, TK: **543,097,180 đồng**, trong đó:

- Thưởng theo Quy chế tài chính: 500,000,000 đồng;

- Thưởng trên phần lợi nhuận vượt: 43,097,180 đồng (theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua)

Hình thức chi: bằng tiền mặt.

Chi tiết phân phối quỹ khen thưởng, HĐQT ủy quyền Giám đốc quyết định căn cứ vào hoàn thành nhiệm vụ và thời gian công tác của các cấp quản lý có trong danh sách khen thưởng.

2. Thù lao, khen thưởng 2018

a. Thù lao:

Năm 2018, kế hoạch thù lao hàng tháng của HĐQT, BKS như sau:

STT	Ban điều hành	Số lượng	Thù lao /người/tháng	Thù lao /người/năm	Tổng cộng
I	Hội đồng quản trị	5			232,200,000
1	Chủ tịch	1	5,250,000	63,000,000	63,000,000
2	Phó Chủ tịch	1	4,200,000	50,400,000	50,400,000
3	Thành viên	3	3,300,000	39,600,000	118,800,000
II	Ban kiểm soát	3			93,600,000
1	Trưởng ban	1	3,300,000	39,600,000	39,600,000
2	Thành viên	2	2,250,000	27,000,000	54,000,000
Tổng cộng					325,800,000

b. Khen thưởng:

Quỹ khen thưởng Ban điều hành: thưởng không quá 1.5 lần lương bình quân thực hiện năm 2018 của viên chức quản lý (BGĐ, KTT), tối đa 500 triệu đồng với điều kiện lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2018 tối thiểu bằng lợi nhuận kế hoạch, đề xuất thưởng 20% trên phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch.

Kính trình./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Ngô Trọng Phàn

Bình Dương, ngày ... tháng ... năm 2018

TỜ TRÌNH

**V/v: Thông qua Điều lệ mới thay thế Điều lệ hiện hành trên cơ sở
Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC**

Kính gửi Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần.

Căn cứ Luật doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần (ICDST);

Căn cứ tình hình thực tế của công ty,

Hội đồng quản trị ICDST kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét dự thảo Điều lệ mới thay thế cho bản Điều lệ hiện hành. Nội dung điều lệ mới được xây dựng dựa trên cơ sở tham chiếu bản Điều lệ mẫu tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC và nhu cầu thực tế, đặc thù trong tổ chức hoạt động, quản trị điều hành của công ty (Dự thảo Điều lệ được đính kèm tại phần Phụ lục của tài liệu này).

Kính trình./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Ngô Trọng Phàn

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Kính gửi Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần.

Căn cứ Luật doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006 và Luật số 62/2010/Qh12 ngày 24/11/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần (ICDST);

Căn cứ tình hình thực tế của công ty,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần. Nội dung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được xây dựng dựa trên cơ sở tham chiếu mẫu Quy chế nội bộ về quản trị tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC và nhu cầu thực tế, đặc thù trong tổ chức hoạt động, quản trị điều hành của công ty (Dự thảo Quy chế được đính kèm tại Phụ lục của Tài liệu này).

Kính trình./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Ngô Trọng Phàn

TỜ TRÌNH

V/v: Chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của công ty với công ty của người nội bộ hoặc liên quan đến người nội bộ

Kính gửi Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần.

Căn cứ Luật doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần (ICDST);

Căn cứ tình hình thực tế của công ty,

Hội đồng quản trị ICDST (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét, thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các công ty mà một hoặc nhiều thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc của công ty đồng thời là thành viên HĐQT/HĐTV/HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc của công ty đó, cụ thể:

- ĐHĐCĐ thông qua các hợp đồng, giao dịch theo thẩm quyền với các công ty sau: (1) Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn, (2) Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng; (3) Công ty Cổ phần dịch vụ biển Tân Cảng; (4) Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình; (5) Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng; (6) Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ thông tin Tân Cảng; (7) Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực Tân Cảng – STC; (8) Công ty Cổ phần Công ty Cổ phần Tiếp Vận Tân Cảng Bình Dương, (9) Công ty Cổ phần Unithai Maruzen Logistics và một số công ty khác thuộc hệ thống của công ty mẹ là Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.

- Nội dung hợp đồng, giao dịch với các công ty trên bao gồm: cung cấp/ nhận cung cấp các dịch vụ kho bãi, lưu giữ hàng hóa (trừ than đá); vận tải hàng hóa; các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải; dịch vụ đóng gói; dịch vụ phân phối hàng nội địa, bốc xếp, đóng rút hàng; vệ sinh, sửa chữa container; thuê/ cho thuê thiết bị, phương tiện xếp dỡ, vận chuyển; thuê/ cho thuê bãi, văn phòng làm việc; hợp tác kinh doanh; cung cấp các dịch vụ đào tạo, giải pháp công nghệ thông tin,...

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền giao Giám đốc công ty ký kết các hợp đồng, giao dịch nêu trên, trên cơ sở đảm bảo lợi ích của công ty.

Kính trình./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Ngô Trọng Phàn

TỜ TRÌNH

V/v: Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát

Kính gửi Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần.
Căn cứ Luật doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần (ICDST);

Ngày 14/03/2018, ông Nguyễn Phước Hiệp – Trưởng Ban Kiểm soát (BKS) ICDST gửi Đại hội đồng cổ đông, HĐQT công ty đơn xin từ nhiệm kể từ Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐ) năm 2018;

Căn cứ Điều lệ Công ty, HĐQT ICDST kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua các nội dung sau:

1. Miễn nhiệm chức danh thành viên BKS của ông Nguyễn Phước Hiệp;
2. Bầu bổ sung thành viên BKS để đảm bảo số lượng thành viên BKS theo quy định.

Kính trình./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Ngô Trọng Phàn

QUY CHẾ

THAM GIA ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

I. Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Điều lệ Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần (ICDST);
- Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.

II. Mục tiêu:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của ICDST;
- Đáp ứng đúng các quy định quy chế của pháp luật.

III. Nội dung quy chế:

- Số lượng thành viên Ban Kiểm soát (BKS) bầu bổ sung: 01 người;
- Nhiệm kỳ: 2016-2021;
- Số lượng ứng cử viên: không hạn chế;
- Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên BKS:
 - + Trước và trong cuộc họp ĐHĐCĐ, các cổ đông có quyền cùng nhau lập nhóm để đề cử ứng viên cho vị trí thành viên BKS;
 - + Việc đề cử, ứng cử thành viên BKS theo quy định sau: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng được đề cử 01 (một) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 (hai) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 (ba) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa 05 (năm) ứng viên.

- Tiêu chuẩn ứng cử viên: Điều 164 Luật Doanh nghiệp;

IV. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử BKS:

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử BKS bao gồm:

- Đơn ứng cử (đề cử) tham gia BKS;
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu);
- Giấy chứng nhận nắm giữ cổ phần liên tục trong ít nhất 06 tháng tính tới thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2018;
- Giấy ủy quyền đề cử hợp lệ (trong trường hợp cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử);
- Bản sao công chứng: CMND, hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú, các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.
- Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử xin gửi về Ban tổ chức ĐHCĐ trước 16 giờ ngày 04/04/2018 theo địa chỉ:

Ban tổ chức ĐHCĐ – Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần

Địa chỉ: số 7/20, đường ĐT 743, KP. Bình Đáng, P. Bình Hòa, TX. Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Điện thoại: 0274 – 3731483.

Đối với các trường hợp ứng cử, đề cử ngay tại đại hội thì phải cung cấp hồ sơ như trên để Chủ tọa đại hội xem xét.

V. Lựa chọn các ứng cử viên:

Dựa trên các đơn ứng cử và đề cử của cổ đông, HĐQT sẽ chọn các ứng viên BKS đáp ứng các tiêu chuẩn được quy định tại Quy chế ứng cử, đề cử này.

**DANH SÁCH ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

Căn cứ Điều lệ công ty;

Căn cứ đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát (BKS);

HDQT kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua danh sách đề cử, ứng cử thành viên BKS, cụ thể như sau:

1. Bà Trần Thị Ngọc Mai (đính kèm sơ yếu lý lịch).

Kính trình đại hội./.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

I. THÔNG TIN CHUNG

Họ và tên: Trần Thị Ngọc Mai

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 03/08/1991

Nơi sinh: TP.HCM

Số CMND: 024540192

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: 1/5 Tôn Đức Thắng, P. Bến Nghé, Q.1, TP.HCM.

Điện thoại cố định: 02873 073 979 - Ext: 1161 Điện thoại di động: 0974693875

Email: maittn@saigonnewport.com.vn

Trình độ chuyên môn:

II. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Tên đơn vị	Chức vụ, vị trí công việc
4/2015-12/2016	Phòng Tài Chính TCT Tân Cảng Sài Gòn	Nhân Viên Kế Toán
1/2017-nay	Phòng Tài Chính TCT Tân Cảng Sài Gòn	Phó Trưởng Ban Doanh Thu – Công nợ.

Chức vụ nắm giữ hiện nay:

- Chức vụ tại Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần:
- Chức vụ tại các tổ chức khác: Phó Trưởng Ban Doanh Thu – Công nợ Phòng Tài Chính TCT Tân Cảng Sài Gòn.

III. MỐI QUAN HỆ VỚI CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

1. Tổng số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ. Trong đó:

- + Đại diện phần vốn Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

2. Các cam kết năm giữ cổ phần (nếu có):
3. Những khoản nợ đối với Công ty: Không
4. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
5. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận của tổ chức đang làm việc HCM, ngày 20 tháng 03 năm 2018

Người khai

(ký, ghi rõ họ tên)

THẺ LỆ BẦU BỔ SUNG
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2016-2021
CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN
Theo hình thức bầu đôn phiếu

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Điều lệ Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần (ICDST);
- Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.

Mục tiêu:

- Đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông;
- Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ).

Đối tượng thực hiện bầu cử: Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông chốt ngày 12/03/2018) có mặt tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.

Số lượng và nhiệm kỳ thành viên được bầu bổ sung:

- Số lượng thành viên BKS bầu bổ sung: 01 thành viên.
- Nhiệm kỳ bầu bổ sung: thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016-2021.

Thẻ lệ bầu bổ sung:

- **Phương thức bầu cử:** phương thức bầu đôn phiếu quy định tại khoản 3 điều 144 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13.
- **Danh sách ứng cử viên BKS:** Dựa trên đơn đề cử, ứng cử của các cổ đông để lựa chọn các ứng cử viên BKS đáp ứng các tiêu chuẩn quy định trong Điều lệ ICDST, quy chế tham gia đề cử, ứng cử bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2016-2021.
- Mỗi cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham gia được phát một phiếu bầu BKS cho toàn bộ số cổ phần sở hữu hoặc ủy quyền.
- **Cách thức bầu:**

+ Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu bằng tổng số cổ phần đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu bổ sung của BKS (01 thành viên). Theo đó, cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho ứng viên với điều kiện tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên đó không được vượt quá tổng số phiếu bầu mình có.

+ Cổ đông chỉ được lựa chọn tối đa 1 thành viên trong số các ứng cử viên BKS. Cổ đông phải ghi rõ số phiếu bầu cho từng ứng cử viên mà mình lựa chọn vào bên phải tên ứng viên được lựa chọn. Trường hợp cổ đông muốn chia đều số phiếu bầu của mình cho các ứng cử viên được chọn thì cổ đông chỉ cần đánh dấu X vào các ô lựa chọn. Nếu không chọn ứng viên nào, cổ đông gạch lên cả họ và tên ứng viên đó.

+ Trường hợp phiếu bầu vừa có đánh dấu X vào ô trống bên trái tên ứng cử viên được chọn vừa có ghi số phiếu bầu vào ô bên tay phải ứng viên được chọn thì thông tin ghi vào ô bên phải sẽ là thông tin hợp lệ làm cơ sở để tính phiếu bầu.

+ Trường hợp tên ứng viên vừa bị gạch bỏ nhưng vừa có thông tin đánh dấu X hoặc ghi số phiếu bầu vào ô bên phải thì xem như cổ đông không bầu cho ứng viên này.

+ Trường hợp cổ đông có sự nhầm lẫn khi ghi phiếu bầu BKS và chưa bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu để được đổi lại phiếu bầu.

- Thủ tục và hình thức tiến hành bầu cử:

+ **Phiếu bầu cử:** Ban tổ chức sẽ phát cho cổ đông phiếu bầu cử có đóng dấu treo của công ty tại sảnh đăng ký thông tin trước hội trường tổ chức đại hội.

+ Nội dung phiếu bầu cử:

1. Các thông tin của cổ đông: số ĐKSH, tổng số cổ phần sở hữu hoặc ủy quyền, tổng số phiếu bầu.

2. Danh sách ứng cử viên BKS.

3. Một số lưu ý.

+ **Phiếu bầu hợp lệ:** là phiếu theo mẫu in sẵn do ICDST phát hành, có dấu treo của ICDST, không được tẩy xóa, cạo sửa và bầu cho tối đa 01 (một) ứng viên đối với BKS.

+ Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:

Phiếu không theo mẫu quy định của ICDST;

Phiếu có tổng số phiếu bầu cho ứng viên lớn hơn tổng số phiếu bầu của cổ đông;

Phiếu không ghi số phiếu bầu đối với ứng viên được chọn hoặc không đánh dấu X vào ô vuông bên trái họ và tên hoặc không gạch cả họ và tên ứng viên không chọn;

Phiếu vượt quá số ứng cử viên theo quy định;

Phiếu ghi thêm tên người khác vào danh sách hoặc ghi thêm những thông tin, ký hiệu, ... khác;

Phiếu bị gạch, xóa, sửa chữa;

Phiếu không còn nguyên vẹn;

Số lượng phiếu bầu cho ứng cử viên ghi bằng % hoặc tỉ lệ hoặc số...

+ **Trường hợp xem như không tham gia bầu cử:** Các cổ đông hoặc đại diện cổ đông có tham dự đại hội mà không bỏ phiếu bầu cử thì số phiếu bầu của cổ đông đó được xem như không tham gia bầu cử.

+ **Ban kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:**

Ban kiểm phiếu: gồm 05 người do đoàn chủ tịch đề cử và đại hội thông qua, chịu trách nhiệm: trình đại hội thông qua thể lệ bầu cử, hướng dẫn cách thức bỏ phiếu và tổ chức bầu cử, tiến hành kiểm phiếu, công bố kết quả bầu cử.

Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu kiểm tra thùng phiếu trước khi bỏ phiếu với sự chứng kiến của cổ đông;

- Các cổ đông công khai bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;

- Việc bỏ phiếu bắt đầu từ khi có thông báo của Trưởng ban kiểm phiếu và kết thúc khi không còn cổ đông nào bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;

- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;

- Kết quả kiểm phiếu được thể hiện trong biên bản kiểm phiếu và được trưởng ban kiểm phiếu công bố trước đại hội;

Nguyên tắc trúng cử thành viên BKS:

- Người trúng cử được xác định theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp, bằng đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số ứng viên cần bổ sung.

- Trường hợp có 02 ứng cử viên trở lên có cùng số phiếu bầu mà cần phải loại bớt để đạt đủ số lượng thành viên BKS cần bầu bổ sung thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có phiếu bầu ngang nhau để chọn và khi đó người trúng cử là người có số phiếu bầu cao hơn.

- Trường hợp sau khi bầu lần 2 mà phiếu vẫn bằng nhau thì ưu tiên lựa chọn người sở hữu cổ phần ICDST nhiều hơn. Nếu ứng viên có số lượng cổ phần sở hữu ngang nhau thì xét đến trình độ chuyên môn, thành tích, thâm niên công tác để lựa chọn.

Lập và công bố biên bản kiểm phiếu:

Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: tổng số phiếu bầu hợp lệ, tổng số phiếu bầu không hợp lệ, số phiếu bầu và tỉ lệ % số phiếu bầu trên tổng số cổ phần tham gia bầu cử hợp lệ cho từng ứng cử viên vào BKS;

Toàn văn biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước ĐHĐCĐ;

Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu

Mọi khiếu nại về việc bầu, kiểm phiếu và kết quả bầu cử sẽ do Chủ tịch đoàn trình ĐHĐCĐ xem xét, giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2017. Mọi khiếu nại phát sinh sau khi đại hội sẽ không được xem xét giải quyết.

Hiệu lực thi hành:

Thủ tục bầu cử này được công khai trước ĐHĐCĐ và lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông trước khi tiến hành bầu cử.

Nếu được ĐHĐCĐ thông qua với tỉ lệ từ 65% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp trở lên sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả cổ đông.

CÁC NỘI DUNG DỰ KIẾN THÔNG QUA TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Nội dung 1.

Thông qua Báo cáo của HĐQT (Báo cáo đính kèm).

Nội dung 2.

Thông qua Báo cáo của HĐQT về kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư, lao động, tiền lương năm 2017 và kế hoạch kinh doanh, đầu tư, lao động tiền lương năm 2018 (Báo cáo đính kèm).

Nội dung 3.

Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát (Báo cáo đính kèm).

Nội dung 4.

Thông qua Báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2017 (Báo cáo đính kèm).

Nội dung 5.

Thông qua Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018 (Tờ trình đính kèm).

Nội dung 6.

Thông qua Tờ trình về phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2017 và kế hoạch năm 2018 (Tờ trình đính kèm).

Nội dung 7.

Thông qua Tờ trình Tờ trình về thù lao HĐQT, BKS, TK năm 2017 và kế hoạch năm 2018 (Tờ trình đính kèm).

Nội dung 8.

Thông qua Tờ trình về việc thông qua Điều lệ mới của công ty (Tờ trình đính kèm).

Nội dung 9.

Thông qua Tờ trình thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty (Tờ trình đính kèm).

Nội dung 10.

Tờ trình thông qua các giao dịch nội bộ theo thẩm quyền ĐHĐCĐ (Tờ trình đính kèm).

Nội dung 11.

Tờ trình thông qua miễn nhiệm và bầu bổ sung TV BKS (Tờ trình đính kèm).

Nội dung 12.

Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2018.

Như vậy, ĐHCĐ thường niên năm 2018 đủ điều kiện tiến hành theo quy định của pháp luật.

3. Thông qua thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội:

Ông/ bà: _____ trình bày và điều khiển Đại hội thông qua thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội (tài liệu đính kèm).

Với ...% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội.

4. Thông qua số lượng và danh sách nhân sự Chủ tọa đoàn

Đại hội đã thông qua số lượng và danh sách Đoàn chủ tịch với số phiếu chấp thuận là ...%, cụ thể như sau:

Đoàn chủ tịch (gồm 03 người):

1. Ông **Ngô Trọng Phàn** – Chủ tọa
2. Ông **Nguyễn Sơn** – Thành viên
3. Ông **Nguyễn Thành Sơn** – Thành viên

5. Thông qua số lượng và danh sách nhân sự Thư ký đoàn và Ban kiểm phiếu

Thừa ủy quyền Đoàn chủ tịch, ông/ bà _____ điều khiển:

Đại hội đã thông qua số lượng và danh sách Thư ký đoàn, Ban kiểm phiếu với số phiếu chấp thuận ...%, cụ thể như sau:

Thư ký đoàn (02 người):

1. Ông/bà: _____ – Trưởng đoàn
2. Ông/bà: _____ – Thành viên

Ban kiểm phiếu (05 người):

1. Ông/bà: _____ – Trưởng ban
2. Ông/bà: _____ – Ủy viên
3. Ông/bà: _____ – Ủy viên
4. Ông/bà: _____ – Ủy viên
5. Ông/bà: _____ – Ủy viên

II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI

1. Thông qua chương trình đại hội

Thừa ủy quyền của Đoàn Chủ tịch, ông/bà: _____ trình bày và điều khiển đại hội thông qua Chương trình đại hội (tài liệu đính kèm).

Với ...% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Chương trình Đại hội.

2. Báo cáo hoạt động của HĐQT về giám sát hoạt động, kết quả kinh doanh, đầu tư, lao động, tiền lương năm 2017 và kế hoạch năm 2018

Ông trình bày báo cáo bao gồm 2 phần:

Phần 1: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị

Phần 2; Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư, lao động tiền lương năm 2017 và kế hoạch năm 2018.

Cụ thể các chỉ tiêu chính sau:

Năm 2017

- Kết quả sản xuất kinh doanh:

T	Chỉ tiêu	7T/ 2016 (Tỉ đồng)	KH 2017 (Tỉ đồng)	TH 2017 (Tỉ đồng)	TH/KH (%)
1	Tổng sản lượng thông qua kho, bãi (Teus)	67,209	70,279	89,526	127,4%
2	Vốn điều lệ	120,087	120,087	120,087	100,0%
3	Vốn chủ sở hữu	137,531	133,467	153,446	114,9%
4	Tổng doanh thu	120,862	237,129	271,630	114,5%
5	Tổng chi phí	96,612	194,999	228,467	117,2%
6	Lợi nhuận trước thuế	24,250	42,130	43,163	102,5%
7	Lợi nhuận sau thuế	19,383	34,476	34,720	100,7%
8	Nộp ngân sách NN		25,368	27,810	109,6%
9	Tỉ suất lợi nhuận/ vốn ĐL	16,1%	28,7%	28,9%	
10	Chia cổ tức	8,75%	15%	18%	

- Hoạt động đầu tư:

TT	Tên hạng mục đầu tư	KH 2017 (tr đồng)	TH 31/12/2017 (tr đồng)	Tiến độ	KH Nguồn vốn		
					Vay NH (tr đồng)	KH (tr đồng)	Tự có (tr đồng)
I	Đầu tư xây dựng và mua sắm TTB	36,954	30,455		19,000	395	11,060
1	Đầu tư xây dựng	29,000	25,354	Đã hoàn	19,000	-	6,354

	kho 20 mở rộng			thành			
2	Đầu tư xây dựng kho 22	6,454	3,653	T3/2018	-	395	3,258
3	Mua xe Fortuner	1,500	1,448	Đã hoàn thành	-	-	1,448
II	Đầu tư tài chính	-	-		-	-	-
	Tổng	36,954	30,455		19,000	395	11,060

- Lao động, tiền lương:

a. Biên chế tổ chức

- Đến 31/12/2017, tổ chức biên chế của ICDST có 7 Phòng, Khu và khoảng 10 khu, đội, tổ trực thuộc Phòng hoặc tương đương, bao gồm:

+ Phòng Kế hoạch – Kinh doanh;

+ Phòng Tài chính – Kế toán;

+ Phòng Kỹ thuật – Cơ giới;

+ Phòng Tổ chức Lao động và Tiền lương;

+ Phòng Điều độ: Đội trực ban sản xuất;

+ Phòng Hành chính – Hậu cần: gồm Tổ hành chính, Tổ quân y – vệ sinh môi trường, Tổ xe cơ quan xe buýt, Tổ nấu ăn, Đội điện nước, Đội bảo vệ (Tổ bảo vệ, Tổ giữ xe), Đội giao nhận công;

+ Khu Kho hàng: Trung tâm phân phối và Đội ngoại quan – nội địa;

- Về nhân sự, trong năm 2017, ICDST không tuyển dụng nhân sự chính thức.

b. Lao động, tiền lương

Quân số:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2017	TH năm 2017
1.	Tổng số lao động	Người	173	167
2.	Số VCQL bình quân	Người	5	5
	Số LĐ bình quân	Người	168	164
3.	Cơ cấu quân số	Người		
3.1	VCQL (BGĐ, KTT)	Người	5	5
3.2	LDHĐ	Người	168	162

Tiền lương:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2017	TH năm 2017
VCQL			
Quỹ lương (*)	Tỉ đồng	3,5	3,5
Tiền lương BQ	Triệu đồng/người	58,2	58,2
LĐ (ICDST)			
Quỹ lương	Tỉ đồng	33,8	36
Tiền lương BQ	Triệu đồng/người	16,8	18,2

(*) *Quỹ lương đã bao gồm quỹ thưởng năng suất cho viên chức quản lý*

Năm 2018

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh

TT	CHỈ TIÊU	TH 2017 (tỉ đồng)	KH 2018 (tỉ đồng)	SO SÁNH
1	Vốn điều lệ	120,087	120,087	100,0%
2	Vốn chủ sở hữu	153,446	166,103	108,2%
3	Tổng doanh thu	271,630	296,399	109,1%
4	Tổng chi phí	228,467	252,854	110,7%
5	Tổng LN trước thuế	43,163	43,545	100,9%
6	Tổng LN sau thuế	34,720	34,926	100,6%
7	Nộp ngân sách	23,888	19,025	79,8%
8	Cổ tức dự kiến chia	18%	15%	83,3%

- Kế hoạch đầu tư

a. Mua sắm trang thiết bị

TT	Tên hạng mục đầu tư	Giá trị đầu tư (tr đồng)	Thời gian dự kiến hoàn thành	Nguồn vốn			Ghi chú
				Vay NH (tr đồng)	KH (tr đồng)	Tự có (tr đồng)	
2	Mua xe nâng kho 2,5 tấn (SL = 4)	3,200	T12/2018			3,200	
3	Thi công hệ thống KS công GD 2	2,738	T10/2018			2,738	
Tổng		5,938		-	-	5,938	

b. Dự án

Dự án 1: Dự án đầu tư xây dựng kho mới phục vụ khách hàng Công ty Cổ phần Giao nhận và Vận chuyển Indo Trần (ITL) tại ICDST.

1. Thông tin chung dự án:

- Quy mô dự án: ước tính 78.000 m², trong đó:
- + Diện tích kho cho thuê: khoảng 60.000 m²;
- + Diện tích khu vực phụ trợ: khoảng 18.000 m²;
- Địa điểm thực hiện dự án: dự kiến trên nền kho 1 đến kho 5 hiện hữu;
- Vòng đời dự án: 20 năm;
- Đối tác: Công ty Cổ phần Giao nhận và Vận chuyển Indo Trần;
- Lựa chọn nhà thầu: thông qua hình thức đấu thầu công khai;

2. Tổng mức đầu tư (đã bao gồm VAT): dự kiến khoảng 293,045 tỉ đồng, cơ cấu vốn cụ thể:

- Vốn ứng khách hàng: 50 tỉ đồng;
- Vốn chủ sở hữu: 59,418 tỉ đồng;
- Vốn vay: 183,627 tỉ đồng, phương án vay:

+ Đơn vị cho vay: Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – CN Nam Bình Dương;

+ Thời hạn vay: 7 năm

+ Nguồn thanh toán/ trả nợ:

a) Lợi nhuận và khấu hao từ dự án đầu tư

b) Trong trường hợp Công ty không thể tiếp tục cho thuê tài sản/ khai thác, Công ty sẽ trích nguồn tiền từ hoạt động kinh doanh hiện tại để đảm bảo khả năng thanh toán khoản vay khi đến hạn.

+ Tài sản đảm bảo: Quyền khai thác đối với toàn bộ tài sản thuộc dự án và tài sản hình thành từ vốn vay và vốn tự có của dự án là nhà kho theo Hợp đồng thuê kho giữa Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần và Công ty Cổ phần Giao nhận và Vận chuyển Indo Trần ký ngày 3/3/2018.

3. Phương án kinh doanh:

+ Đối với thuê kho: Đơn giá cho ITL thuê kho trong 5 năm đầu kể từ thời điểm bàn giao dự án là 50.000 đồng/m²/tháng. Sau thời gian nêu trên, đơn giá cho thuê kho tăng 5% và được cố định cho mỗi kì 5 năm tiếp theo; Đơn giá nêu trên không bao gồm chi phí bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lớn kho hàng và khu vực phụ trợ trong suốt vòng đời dự án (trách nhiệm này thuộc về phía ITL);

+ Đối với dịch vụ kho: ICDST và ITL sẽ hợp tác khai thác dịch vụ Logistics theo tỉ lệ ICDST 30%, ITL 70% (bao gồm nhưng không giới hạn: cho thuê kho, làm hàng, đóng hàng, các dịch vụ giá trị gia tăng khác). Sau một năm, căn cứ vào hiệu quả, hai bên xem xét việc thành lập liên doanh để mở rộng mối quan hệ hợp tác và điều chỉnh tỉ lệ phân chia.

4. Thời gian dự kiến thực hiện: chia làm 2 giai đoạn:

+ Giai đoạn 1: năm 2018, đầu tư xây dựng khoản 30.000 m² kho;

+ Giai đoạn 2: năm 2019, đầu tư xây dựng khoản 30.000 m² kho;

Vậy, ICDST kính trình HĐQT xem xét và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Dự án 2: Dự án dự án đầu tư, cải tạo và khai thác bãi tại ga An Bình, Phan Thiết để phục vụ phát triển dịch vụ Logistics đường sắt.

5.2.2.1. Thông tin chung về dự án

f. Mục tiêu dự án: Đầu tư, cải tạo và khai thác bãi hàng tại ga An Bình và bãi hàng Phan Thiết để phục vụ phát triển dịch vụ Logistics đường sắt;

g. Quy mô dự án:

- Đối với bãi hàng An Bình: Khoảng 20.000 m²

- Đối với bãi hàng Phan Thiết: Khoảng 4.000 m²

h. Thời gian thực hiện dự án: 05 năm

i. Đối tác: Haraco và đối tác chiến lược;

j. Hình thức: hợp tác kinh doanh không thành lập pháp nhân

5.2.2.2. Địa điểm và mục tiêu đầu tư khai thác

- Bãi hàng An Bình là một phần trong ga Sóng Thần. Với vị trí thuận lợi và quỹ đất hiện có, đầu tư cải tạo và hoàn thiện bãi hàng tại ga An Bình sẽ tạo nên sức hút mạnh mẽ cho việc khai thác hàng hóa vận chuyển bằng đường sắt. Với lợi thế hàng hóa tại Khu công nghiệp Sóng thần, Khu vực Đồng bằng sông Cửu long, các tỉnh Miền Đông nam bộ, bãi hàng tại ga An Bình sẽ là nơi tập kết hàng hóa tốt nhất khai thác dịch vụ cho thị trường này.

- Bãi hàng Phan Thiết có vị trí quan trọng trong tuyến dịch vụ chuyên chở cont lạnh mặt hàng Thanh long và một số mặt hàng khác (hải sản, tiêu dùng) từ Bình Thuận xuất đi các cửa khẩu Trung Quốc. Hiện tại, năng lực bãi Phan Thiết chỉ đủ để tác nghiệp tối đa 03 đoàn tàu/tuần do bãi hàng không cho phép cầu chuyên dùng vận hành, phải sử dụng cầu cố định với chi phí cao, thời gian làm hàng chậm.

- Việc đầu tư cải tạo hạ tầng bãi hàng tại ga An Bình và Phan Thiết là nền tảng để phát triển dịch vụ Logistics đường sắt chuyên nghiệp. Đây là dự án phù hợp quy hoạch phát triển và đề án tái cơ cấu vận tải ngành đường sắt được Bộ GTVT phê duyệt cũng như phù hợp với chủ trương xã hội hóa của TCT Đường sắt Việt Nam và chủ trương phát triển dịch vụ Logistics của TCT Tân cảng Sài Gòn.

5.2.2.3. Phương án kinh doanh và hiệu quả dự án dự kiến

5.2.2.3.4. Tổng mức đầu tư

- **Tổng mức vốn đầu tư dự kiến: 39 tỷ đồng.** Trong đó: Đầu tư hạ tầng 20,4 tỷ đồng, quyền sử dụng đất 8,6 tỷ đồng, phương tiện, thiết bị 10 tỷ đồng. (Vốn vay 14 tỷ đồng, vốn tự có 25 tỷ đồng).

- Tỷ lệ góp vốn:

+ Haraco và đối tác chiến lược: 50% tổng mức đầu tư;

+ ICDST: 50% tổng mức đầu tư;

5.2.2.3.5. Phương án đầu tư, khai thác:

3.2.1. Đối với bãi hàng tại ga An Bình

- Diện tích đầu tư: 20.000 m². Trong đó:

+ 5.000 m² đầu tư bãi hàng để phục vụ tác nghiệp cho container vận chuyển bằng đường sắt..

+ 15.000 m² đầu tư bãi rộng để kinh doanh dịch vụ Depot cho hãng tàu xuất nhập khẩu và lưu trữ cont rỗng phục vụ tác nghiệp logistics đường sắt.

- Diện tích còn lại: Khoảng 10.000 m² bao gồm diện tích bãi giữa các đường làm hàng và khu vực đường đi chung để phục vụ kinh doanh dịch vụ bốc xếp và đóng rút hàng theo phương án tàu - xe.

3.2.2. Đối với bãi hàng tại ga Phan Thiết:

- Diện tích đầu tư: 4.000 m².

- Hiện các đoàn tàu khai thác tại ga Phan Thiết gồm có ICD Sóng Thần (năng lực 02 -03 chuyến/tuần) và Công ty ATH (năng lực 02 chuyến/tuần). Phương án khai thác được tính toán trên cơ sở 04 đoàn tàu container ra và vào.

3.2.3. Phương án kinh doanh chi tiết: trình HĐQT xem xét thông qua;

3.2.4. Đánh giá hiệu quả dự án

- Bên cạnh hiệu quả kinh tế, dự án này còn đem lại những giá trị khác:

+ Nâng cao thương hiệu Tân cảng trên thị trường Logistics và khẳng định thêm vị thế của ICD Sóng Thần.

+ Góp phần giảm giá thành chuỗi dịch vụ đường sắt và đảm bảo hiệu quả vận hành chuyên nghiệp, đặc biệt đối với hàng container lạnh và các mặt hàng phân phối yêu cầu thời gian vận chuyển nhanh.

+ Tham gia và chủ động trong phát triển mảng vận tải phục vụ trước ga đi, sau ga đến. Đây là thị trường vận tải ổn định, có tính tập trung tuyến cao sẽ hỗ trợ để giảm giá thành chung trong chuỗi dịch vụ và phát triển mảng vận tải.

- Kế hoạch lao động, tiền lương

a. Về quân số:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH năm 2017	KH năm 2018
1.	Tổng số lao động	Người	167	167
2.	Số VCQL bình quân	Người	5	5
	Số LĐ bình quân	Người	164	160
3.	Cơ cấu quân số	Người		
3.1	VCQL (BGĐ, KTT)	Người	5	5
3.2	LDHĐ	Người	162	162

b. Tổ chức biên chế

- Tuyển dụng một Phó Giám đốc.

c. Về quỹ lương:

c.1. Đối với viên chức quản lý

Đối tượng: Ban Giám đốc, Kế toán trưởng.

Lương bình quân xác định quỹ lương 2018: **58,2 triệu đồng/người/tháng**

Quỹ lương kế hoạch của viên chức quản lý: **4,2 tỉ đồng**

Quỹ tiền thưởng (đã bao gồm HDQT, BKS, Thu ký):

- Căn cứ theo nghị định 53, nếu lợi nhuận sau thuế năm 2018 tối thiểu đạt kế hoạch thì công ty được trích quỹ khen thưởng ban điều hành 1,5 tháng lương bình quân thực hiện của viên chức quản lý, nhưng tối đa 500 triệu đồng.

- Trường hợp vượt lợi nhuận thì được trích thêm quỹ khen thưởng ban điều hành, tương đương 20% phần lợi nhuận vượt.

c.2. Đối với người lao động

Tiền lương bình quân kế hoạch 2018: **18,2 triệu đồng/người/tháng;**

Quỹ lương kế hoạch 2018 của người lao động: **35 tỉ đồng;**

Quỹ tiền thưởng: Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018, nhằm khuyến khích cán bộ công nhân viên tăng năng suất lao động và tương đương với

mức trích của các công ty cùng ngành trong hệ thống (ICD Long Bình), đề nghị cho phép công ty trích quỹ khen thưởng phúc lợi mức 15% lợi nhuận sau thuế.

- Ủy quyền:

+ Ủy quyền Giám đốc đàm phán và ký hợp đồng cho thuê kho, hợp đồng hợp tác kinh doanh và bất kì giấy tờ nào khác đối với khách hàng ITL thuộc dự án kho ITL nêu trên, báo cáo Chủ tịch HĐQT tại kì họp gần nhất.

+ Ủy quyền Giám đốc lựa chọn hình thức đấu thầu phù hợp để lựa chọn nhà thầu thực hiện cho dự án kho ITL nêu trên; thời điểm thực hiện dự án, tất cả các thủ tục khác liên quan đến đầu tư, xây dựng, triển khai dự án. Trong quá trình thực hiện, Giám đốc được quyền kí tất cả các văn bản, chứng từ, hợp đồng liên quan để thực hiện dự án nêu trên.

+ Ủy quyền Giám đốc ký hợp đồng tín dụng, hợp đồng đảm bảo và các chứng từ khác theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của ngân hàng VCB Bình Dương liên quan đến khoản vay để thực hiện dự án kho ITL.

+ Giám đốc chịu trách nhiệm cân đối nguồn vốn, đảm bảo hiệu quả đầu tư và không ảnh hưởng đến nguồn tài chính và hoạt động kinh doanh của công ty.

3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát và báo cáo tóm tắt một số chỉ tiêu của Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017

Ông Nguyễn Phước Hiệp - Trưởng Ban kiểm soát thay mặt Ban kiểm soát trình bày báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát và báo cáo tóm tắt một số chỉ tiêu tài chính của Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017.

4. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo Tài chính bán niên và Báo cáo Tài chính năm 2018

Ông ... trình bày tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho BCTC bán niên và BCTC năm 2017 như sau:

HĐQT ICDST kính trình ĐHĐCĐ tiếp tục lựa chọn **Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C** là đơn vị thực hiện kiểm toán BCTC bán niên và BCTC năm 2018 cho ICDST.

5. Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận, chia cổ tức 2017 và kế hoạch 2018

Ông ... trình bày Tờ trình về phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2017 và kế hoạch năm 2018 (*tài liệu đính kèm*) với một số nội dung chính như sau:

Năm 2017

1. Chia cổ tức

- Ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách cổ đông nhận cổ tức: 02/05/2018;
- Tỷ lệ thực hiện 18% (1 cổ phiếu được nhận 1,800 đồng);
- Thời gian thực hiện chia cổ tức: 21/05/2018;
- Địa điểm thực hiện:

➤ Đối với chứng khoán chưa lưu ký: người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại Phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần – Tầng 3, tòa nhà văn phòng, Số 7/20, đường ĐT 743, KP. Bình Đáng, P. Bình Hòa, TX. Thuận An, tỉnh Bình Dương.

➤ Đối với chứng khoán lưu ký: người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại các thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.

- Ủy quyền HĐQT tổ chức thực hiện chi trả cổ tức năm 2017 theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, ngay sau khi kết thúc ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.

2. Phân phối lợi nhuận

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2017	Tỷ lệ trích
Lợi nhuận sau thuế TNDN		34,719,485,899	100.00%
1	Thù lao HĐQT, BKS, Thư ký	229,200,000	0.66%
2	Quỹ đầu tư phát triển	3,471,948,589.90	10.00%
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5,207,922,884.85	15.00%
4	Quỹ khen thưởng HĐQT, BKS, BGĐ, KTT, TK	543,097,180	1.56%
5	Cổ tức (18%)	21,615,609,600	62.26%
6	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	3,651,707,644	10.52%

Năm 2018

- Chia cổ tức: **18%/vốn điều lệ.**

- Quỹ thù lao HĐQT, BKS: **325,8 triệu đồng.**

- Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động: căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh, ICDST đề xuất trích 15% lợi nhuận sau thuế cho cả 2 Quỹ nhằm khuyến khích tăng năng suất lao động. Trường hợp vượt lợi nhuận kế hoạch, ĐHĐCĐ xem xét tăng mức trích quỹ khen thưởng, phúc lợi.

- Quỹ khen thưởng cho HĐQT, BKS, BGĐ, KTT, Thư ký và các chức danh quản lý khác: thưởng tối đa 500 triệu đồng, trường hợp vượt lợi nhuận kế hoạch, ICDST đề xuất thưởng 20% trên phần lợi nhuận vượt kế hoạch.

- Các quỹ đầu tư phát triển: căn cứ theo quy chế tài chính

6. Tờ trình về việc chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2017 và kế hoạch 2018

Ông ... trình bày báo cáo về việc chi trả thù lao cho HĐQT, BKS, thư ký năm 2017 và kế hoạch năm 2018 (Tờ trình đính kèm) với các nội dung chính như sau:

Năm 2017

- Thù lao HĐQT, BKS, Thư ký: 229,2 triệu đồng

- Khen thưởng: 543,097,180 đồng áp dụng cho HĐQT, BKS, Thư ký, BGĐ, Kế toán trưởng.

- Chi tiết phân phối quỹ khen thưởng, HĐQT sẽ ủy quyền Giám đốc quyết định căn cứ vào mức độ hoàn thành nhiệm vụ và thời gian công tác của các cấp quản lý có trong danh sách khen thưởng.

Năm 2018

- Thù lao HĐQT, BKS: 325,8 triệu đồng

- Quỹ khen thưởng Ban điều hành: thưởng không quá 1.5 lần lương bình quân thực hiện năm 2018 của viên chức quản lý (BGĐ, KTT), tối đa 500 triệu đồng với điều kiện lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2018 tối thiểu bằng lợi nhuận kế hoạch, đề xuất thưởng 20% trên phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch.

7. Tờ trình Thông qua Điều lệ mới thay thế Điều lệ hiện hành trên cơ sở Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC

Ông ... trình bày Tờ trình về việc thông qua Điều lệ mới thay thế Điều lệ hiện hành trên cơ sở Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC với nội dung chính như sau:

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua Điều lệ mới thay thế cho bản Điều lệ hiện hành trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC và nhu cầu thực tế, đặc thù trong tổ chức hoạt động, quản trị điều hành của công ty. (Tờ trình đính kèm)

8. Tờ trình Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty

Ông ... trình bày Tờ trình về việc thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty với nội dung chính như sau:

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần trên cơ sở tham chiếu mẫu Quy chế nội bộ về quản trị tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC và nhu cầu thực tế, đặc thù trong tổ chức hoạt động, quản trị điều hành của công ty. (Tờ trình đính kèm)

9. Tờ trình về việc chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của công ty với công ty của người nội bộ hoặc liên quan đến người nội bộ

Ông ... trình bày Tờ trình về việc thông qua việc chấp thuận ký kết các hợp đồng, giao dịch của công ty với công ty của người nội bộ hoặc người có liên quan đến người nội bộ (Tờ trình đính kèm) với nội dung chính như sau:

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các công ty mà một hoặc nhiều thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc của công ty đồng thời là thành viên HĐQT/HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc của công ty đó, cụ thể:

- ĐHĐCĐ thông qua các hợp đồng, giao dịch theo thẩm quyền với các công ty sau: (1) Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn, (2) Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng; (3) Công ty Cổ phần dịch vụ biển Tân Cảng; (4) Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình; (5) Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng; (6) Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ thông tin Tân Cảng; (7) Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực Tân Cảng – STC; (8) Công ty Cổ phần Công ty Cổ phần Tiếp Vận Tân Cảng Bình Dương, (9) Công ty Cổ phần Unithai Maruzen Logistics và một số công ty khác thuộc hệ thống của công ty mẹ là Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.

- Nội dung hợp đồng, giao dịch với các công ty trên bao gồm: cung cấp/ nhận cung cấp các dịch vụ kho bãi, lưu giữ hàng hóa (trừ than đá); vận tải hàng hóa; các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải; dịch vụ đóng gói; dịch vụ phân phối hàng nội địa, bốc xếp, đóng rút hàng; vệ sinh, sửa chữa container; thuê/ cho thuê thiết bị, phương tiện xếp dỡ, vận chuyển; thuê/ cho thuê bãi, văn phòng làm việc; hợp tác kinh doanh; cung cấp các dịch vụ đào tạo, giải pháp công nghệ thông tin,...

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Giám đốc công ty ký kết các hợp đồng, giao dịch nêu trên, trên cơ sở đảm bảo lợi ích của công ty.

10. Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS

Ông ... trình bày tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS (Tờ trình đính kèm), cụ thể như sau:

- Miễn nhiệm thành viên BKS Nguyễn Phước Hiệp;

- Bầu bổ sung thành viên BKS thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016- 2021.

11. Thảo luận

Ý kiến cổ đông:.....

12. Cập nhật báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 ICDST (khi có phát sinh thêm cổ đông tham dự)

Ông/bà: - Trưởng ban thẩm tra tư cách cổ đông cập nhật báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự với tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tính đến thời điểm ... giờ ... phút là ... cổ đông, đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

13. Công bố kết quả biểu quyết bằng phiếu biểu quyết

Ông/bà: - Trưởng ban kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu bằng thẻ biểu quyết với kết quả như sau:

- ...% số phiếu biểu quyết đồng ý thống nhất thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017.

- ...% số phiếu biểu quyết đồng ý thống nhất thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư, lao động tiền lương năm 2017 và kế hoạch năm 2018.

- ...% số phiếu biểu quyết đồng ý thống nhất thông qua Báo cáo hoạt động Ban kiểm soát năm 2017.

- ...% số phiếu biểu quyết đồng ý thống nhất thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017.

- ...% số phiếu biểu quyết đồng ý thống nhất thông qua Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018.

- ...% số phiếu biểu quyết đồng ý thống nhất thông qua Tờ trình về phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2017 và kế hoạch năm 2018.

- ...% số phiếu biểu quyết đồng ý thống nhất thông qua Tờ trình về thù lao HĐQT, BKS, TK năm 2017 và kế hoạch năm 2018.

- ...% số phiếu biểu quyết đồng ý thống nhất thông qua Tờ trình về việc thông qua Điều lệ mới của công ty.

- ...% số phiếu biểu quyết đồng ý thống nhất thông qua Tờ trình thông qua Quy chế nội bộ về quản trị.

- ...% số phiếu biểu quyết đồng ý thống nhất thông qua Tờ trình thông qua các giao dịch nội bộ theo thẩm quyền ĐHĐCĐ.

- ...% số phiếu biểu quyết đồng ý thống nhất thông qua Tờ trình thông qua miễn nhiệm và bầu bổ sung TV BKS.

14. Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử thành viên BKS

Ông/ bà: trình bày và điều khiển Đại hội thông qua Quy chế đề cử, ứng cử thành viên BKS ICDST (tài liệu đính kèm).

Với ...% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Quy chế đề cử, ứng cử thành viên BKS ICDST.

15. Thông qua danh sách đề cử ứng cử thành viên BKS

Đại hội đã thông qua số lượng và danh sách đề cử, ứng cử thành viên BKS với số phiếu chấp thuận là ...%, cụ thể như sau:

- Bà Trần Thị Ngọc Mai

16. Thông qua Thể lệ bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2016 – 2021

Ông/ bà: trình bày và điều khiển Đại hội thông qua Thể lệ bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2016-2021 (tài liệu đính kèm).

Với ...% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Thể lệ bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2016-2021.

17. Công bố kết quả bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2016-2021

Ông/bà: - Trưởng ban kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu với kết quả như sau:

Với số phiếu tán thành, chiếm ...% số phiếu biểu quyết đã thống nhất thông qua bầu bổ sung thành viên BKS bà Trần Thị Ngọc Mai.

18. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội

Bà trình bày dự thảo biên bản và Nghị quyết Đại hội.

Thừa ủy quyền Đoàn chủ tịch, ông/ bà điều khiển đại hội thông qua Nghị quyết và Biên bản đại hội

Với ...% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua nội dung Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

19. Phát biểu, bế mạc Đại hội

Ông Ngô Trọng Phan – Thay mặt Đoàn Chủ tịch phát biểu bế mạc đại hội.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 kết thúc lúc ... giờ ... phút cùng ngày.

TM. THƯ KÝ ĐOÀN

TCT TÂN CẢNG SÀI GÒN
CTY CP ICD TÂN CẢNG SÓNG THÀN
Số: 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bình Dương, ngày ... tháng ... năm 2018

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần (ICDST);
- Căn cứ nội dung và kết quả cuộc họp thường niên năm 2018 của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) ICDST,

Phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 ICDST tổ chức tại Hội trường ICDST tại số 7/20, đường ĐT 743, KP. Bình Đáng, P. Bình Hòa, TX. Thuận An, tỉnh Bình Dương. Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí các nội dung sau:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1.

Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT) về giám sát hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư, lao động, tiền lương năm 2017 và kế hoạch năm 2018 với một số chỉ tiêu chính như sau:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017

T T	Chỉ tiêu	7T/ 2016 (Tỉ đồng)	KH 2017 (Tỉ đồng)	TH 2017 (Tỉ đồng)	TH/KH (%)
1	Tổng sản lượng thông qua kho, bãi (Teus)	67,209	70,279	89,526	127,4%
2	Vốn điều lệ	120,087	120,087	120,087	100,0%
3	Vốn chủ sở hữu	137,531	133,467	153,446	114,9%
4	Tổng doanh thu	120,862	237,129	271,630	114,5%
5	Tổng chi phí	96,612	194,999	228,467	117,2%
6	Lợi nhuận trước thuế	24,250	42,130	43,163	102,5%
7	Lợi nhuận sau thuế	19,383	34,476	34,720	100,7%
8	Nộp ngân sách NN		25,368	27,810	109,6%
9	Tỉ suất lợi nhuận/ vốn ĐL	16,1%	28,7%	28,9%	
10	Chia cổ tức	8,75%	15%	18%	

2. Thực hiện đầu tư năm 2017

TT	Tên hạng mục đầu tư	KH 2017 (tr đồng)	TH 31/12/2017 (tr đồng)	Tiến độ	KH Nguồn vốn		
					Vay NH (tr đồng)	KH (tr đồng)	Tự có (tr đồng)
I	Đầu tư xây dựng và mua sắm TTB	36,954	30,455		19,000	395	11,060
1	Đầu tư xây dựng kho 20 mở rộng	29,000	25,354	Đã hoàn thành	19,000	-	6,354
2	Đầu tư xây dựng kho 22	6,454	3,653	T3/2018	-	395	3,258
3	Mua xe Fortuner	1,500	1,448	Đã hoàn thành	-	-	1,448
II	Đầu tư tài chính	-	-		-	-	-
Tổng		36,954	30,455		19,000	395	11,060

3. Lao động, tiền lương năm 2017

3.1. Biên chế tổ chức

- Đến 31/12/2017, có 7 Phòng, Khu và khoảng 10 khu, đội, tổ trực thuộc Phòng hoặc tương đương

- Về nhân sự, trong năm 2017, ICDST không tuyển dụng nhân sự chính thức.

3.2. Lao động, tiền lương

- Quân số:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2017	TH năm 2017
1.	Tổng số lao động	Người	173	167
2.	Số VCQL bình quân	Người	5	5
	Số LĐ bình quân	Người	168	164
3.	Cơ cấu quân số	Người		
3.1	VCQL (BGĐ, KTT)	Người	5	5
3.2	LĐHĐ	Người	168	162

- Tiền lương:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2017	TH năm 2017
VCQL			
Quỹ lương (*)	Tỉ đồng	3,495	3,495
Tiền lương BQ	Triệu đồng/người	58,247	58,247
LĐ (ICDST)			
Quỹ lương	Tỉ đồng	33,8	36
Tiền lương BQ	Triệu đồng/người	16,766	18,293

(*) Quỹ lương đã bao gồm quỹ thưởng năng suất cho viên chức quản lý

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018

TT	CHỈ TIÊU	TH 2017 (tỉ đồng)	KH 2018 (tỉ đồng)	SO SÁNH
1	Vốn điều lệ	120,087	120,087	100,0%
2	Vốn chủ sở hữu	153,446	166,103	108,2%
3	Tổng doanh thu	271,630	296,399	109,1%
4	Tổng chi phí	228,467	252,854	110,7%
5	Tổng LN trước thuế	43,163	43,545	100,9%
6	Tổng LN sau thuế	34,720	34,926	100,6%
7	Nộp ngân sách	23,888	19,025	79,8%
8	Cổ tức dự kiến chia	18%	15%	83,3%

5. Kế hoạch đầu tư năm 2018

5.1. Mua sắm trang thiết bị

TT	Tên hạng mục đầu tư	Giá trị đầu tư (tr đồng)	Thời gian dự kiến hoàn thành	Nguồn vốn			Ghi chú
				Vay NH (tr đồng)	KH (tr đồng)	Tự có (tr đồng)	
2	Mua xe nâng kho 2,5 tấn (SL = 4)	3,200	T12/2018			3,200	
3	Thi công hệ thống KS công GD 2	2,738	T10/2018			2,738	
Tổng		5,938		-	-	5,938	

5.2. Dự án

5.2.1. Dự án 1: Dự án đầu tư xây dựng kho mới phục vụ khách hàng Công ty Cổ phần Giao nhận và Vận chuyển Indo Trần (ITL) tại ICDST.

5.2.1.1. Thông tin chung dự án:

- Quy mô dự án: ước tính 78.000 m², trong đó:
- + Diện tích kho cho thuê: khoảng 60.000 m²;
- + Diện tích khu vực phụ trợ: khoảng 18.000 m²;
- Địa điểm thực hiện dự án: dự kiến trên nền kho 1 đến kho 5 hiện hữu;
- Vòng đời dự án: 20 năm;
- Đối tác: Công ty Cổ phần Giao nhận và Vận chuyển Indo Trần;
- Lựa chọn nhà thầu: thông qua hình thức đấu thầu công khai;

5.2.1.2. Tổng mức đầu tư (đã bao gồm VAT): dự kiến khoảng 293,045 tỉ đồng, cơ cấu vốn cụ thể:

- Vốn ứng khách hàng: 50 tỉ đồng;
- Vốn chủ sở hữu: 59,418 tỉ đồng;
- Vốn vay: 183,627 tỉ đồng, phương án vay:

+ Đơn vị cho vay: Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – CN Nam Bình Dương;

+ Thời hạn vay: 7 năm

+ Nguồn thanh toán/ trả nợ:

a) Lợi nhuận và khấu hao từ dự án đầu tư

b) Trong trường hợp Công ty không thể tiếp tục cho thuê tài sản/ khai thác, Công ty sẽ trích nguồn tiền từ hoạt động kinh doanh hiện tại để đảm bảo khả năng thanh toán khoản vay khi đến hạn.

+ Tài sản đảm bảo: Quyền khai thác đối với toàn bộ tài sản thuộc dự án và tài sản hình thành từ vốn vay và vốn tự có của dự án là nhà kho theo Hợp đồng thuê kho giữa Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần và Công ty Cổ phần Giao nhận và Vận chuyển Indo Trần ký ngày 3/3/2018.

5.2.1.3. Phương án kinh doanh:

+ Đối với thuê kho: Đơn giá cho ITL thuê kho trong 5 năm đầu kể từ thời điểm bàn giao dự án là 50.000 đồng/m²/tháng. Sau thời gian nêu trên, đơn giá cho thuê kho tăng 5% và được cố định cho mỗi kì 5 năm tiếp theo; Đơn giá nêu trên không bao gồm chi phí bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lớn kho hàng và khu vực phụ trợ trong suốt vòng đời dự án (trách nhiệm này thuộc về phía ITL);

+ Đối với dịch vụ kho: ICDST và ITL sẽ hợp tác khai thác dịch vụ Logistics theo tỉ lệ ICDST 30%, ITL 70% (bao gồm nhưng không giới hạn: cho thuê kho, làm hàng, đóng hàng, các dịch vụ giá trị gia tăng khác). Sau một năm, căn cứ vào hiệu quả, hai bên xem xét việc thành lập liên doanh để mở rộng mối quan hệ hợp tác và điều chỉnh tỉ lệ phân chia.

5.2.1.4. Thời gian dự kiến thực hiện: chia làm 2 giai đoạn:

+ Giai đoạn 1: năm 2018, đầu tư xây dựng khoản 30.000 m² kho;

+ Giai đoạn 2: năm 2019, đầu tư xây dựng khoản 30.000 m² kho;

5.2.2. Dự án 2: Dự án đầu tư, cải tạo và khai thác bãi tại ga An Bình, Phan Thiết để phục vụ phát triển dịch vụ Logistics đường sắt.

5.2.2.3.4. Thông tin chung về dự án

a. Mục tiêu dự án: Đầu tư, cải tạo và khai thác bãi hàng tại ga An Bình và bãi hàng Phan Thiết để phục vụ phát triển dịch vụ Logistics đường sắt;

b. Quy mô dự án:

- Đối với bãi hàng An Bình: Khoảng 20.000 m²

- Đối với bãi hàng Phan Thiết: Khoảng 4.000 m²

c. Thời gian thực hiện dự án: 05 năm

d. Đối tác: Haraco và đối tác chiến lược;

e. Hình thức: hợp tác kinh doanh không thành lập pháp nhân

5.2.2.3.5. Địa điểm và mục tiêu đầu tư khai thác

- Bãi hàng An Bình là một phần trong ga Sóng Thần. Với vị trí thuận lợi và quỹ đất hiện có, đầu tư cải tạo và hoàn thiện bãi hàng tại ga An Bình sẽ tạo nên sức hút mạnh mẽ cho việc khai thác hàng hóa vận chuyển bằng đường sắt. Với lợi thế hàng hóa tại Khu công nghiệp Sóng thần, Khu vực Đồng bằng sông Cửu long, các tỉnh Miền Đông nam bộ, bãi hàng tại ga An Bình sẽ là nơi tập kết hàng hóa tốt nhất khai thác dịch vụ cho thị trường này.

- Bãi hàng Phan Thiết có vị trí quan trọng trong tuyến dịch vụ chuyên chở cont lạnh mặt hàng Thanh long và một số mặt hàng khác (hải sản, tiêu dùng) từ Bình Thuận xuất đi các cửa khẩu Trung Quốc. Hiện tại, năng lực bãi Phan Thiết chỉ đủ để tác nghiệp tối đa 03 đoàn tàu/tuần do bãi hàng không cho phép cầu chuyên dùng vận hành, phải sử dụng cầu cố định với chi phí cao, thời gian làm hàng chậm.

- Việc đầu tư cải tạo hạ tầng bãi hàng tại ga An Bình và Phan Thiết là nền tảng để phát triển dịch vụ Logistics đường sắt chuyên nghiệp. Đây là dự án phù hợp quy hoạch phát triển và đề án tái cơ cấu vận tải ngành đường sắt được Bộ GTVT

phê duyệt cũng như phù hợp với chủ trương xã hội hóa của TCT Đường sắt Việt Nam và chủ trương phát triển dịch vụ Logistics của TCT Tân cảng Sài Gòn.

5.2.2.3.6. Phương án kinh doanh và hiệu quả dự án dự kiến

5.2.2.3.1. Tổng mức đầu tư

- **Tổng mức vốn đầu tư dự kiến: 39 tỷ đồng.** Trong đó: Đầu tư hạ tầng 20,4 tỷ đồng, quyền sử dụng đất 8,6 tỷ đồng, phương tiện, thiết bị 10 tỷ đồng. (Vốn vay 14 tỷ đồng, vốn tự có 25 tỷ đồng).

- Tỷ lệ góp vốn:

- + Haraco và đối tác chiến lược: 50% tổng mức đầu tư;
- + ICDST: 50% tổng mức đầu tư;

5.2.2.3.2. Phương án đầu tư, khai thác:

a. Đối với bãi hàng tại ga An Bình

- Diện tích đầu tư: 20.000 m². Trong đó:
 - + 5.000 m² đầu tư bãi hàng để phục vụ tác nghiệp cho container vận chuyển bằng đường sắt..
 - + 15.000 m² đầu tư bãi rỗng để kinh doanh dịch vụ Depot cho hãng tàu xuất nhập khẩu và lưu trữ cont rỗng phục vụ tác nghiệp logistics đường sắt.
- Diện tích còn lại: Khoảng 10.000 m² bao gồm diện tích bãi giữa các đường làm hàng và khu vực đường đi chung để phục vụ kinh doanh dịch vụ bốc xếp và đóng rút hàng theo phương án tàu - xe.

b. Đối với bãi hàng tại ga Phan Thiết:

- Diện tích đầu tư: 4.000 m².
- Hiện các đoàn tàu khai thác tại ga Phan Thiết gồm có ICD Sóng Thần (năng lực 02 -03 chuyến/tuần) và Công ty ATH (năng lực 02 chuyến/tuần). Phương án khai thác được tính toán trên cơ sở 04 đoàn tàu container ra và vào.

5.2.2.3.3. Phương án kinh doanh chi tiết: trình HĐQT xem xét thông qua;

5.2.2.3.4. Đánh giá hiệu quả dự án

- Bên cạnh hiệu quả kinh tế, dự án này còn đem lại những giá trị khác:
 - + Nâng cao thương hiệu Tân cảng trên thị trường Logistics và khẳng định thêm vị thế của ICD Sóng Thần.
 - + Góp phần giảm giá thành chuỗi dịch vụ đường sắt và đảm bảo hiệu quả vận hành chuyên nghiệp, đặc biệt đối với hàng container lạnh và các mặt hàng phân phối yêu cầu thời gian vận chuyển nhanh.

+ Tham gia và chủ động trong phát triển mảng vận tải phục vụ trước ga đi, sau ga đến. Đây là thị trường vận tải ổn định, có tính tập trung tuyến cao sẽ hỗ trợ để giảm giá thành chung trong chuỗi dịch vụ và phát triển mảng vận tải.

6. Lao động, tiền lương năm 2018

6.1. Quân số:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH năm 2017	KH năm 2018
1.	Tổng số lao động	Người	167	167
2.	Số VCQL bình quân	Người	5	5
	Số LĐ bình quân	Người	164	160
3.	Cơ cấu quân số	Người		
3.1	VCQL (BGĐ, KTT)	Người	5	5
3.2	LĐHĐ	Người	162	162

6.2. Tổ chức biên chế

- Tuyển dụng một Phó Giám đốc chuyên trách dịch vụ đường sắt.

6.3. Quỹ lương:

6.3.1. Đối với viên chức quản lý

- Đối tượng: Ban Giám đốc, Kế toán trưởng.

- Tiền lương bình quân xác định quỹ lương 2018: **58,2 triệu**

đồng/người/tháng

- Quỹ lương kế hoạch của viên chức quản lý: **4,2 tỉ đồng**

- Quỹ tiền thưởng (*đã bao gồm HDQT, BKS, Thu ký*): Căn cứ theo nghị định 53, nếu lợi nhuận sau thuế năm 2018 tối thiểu đạt kế hoạch thì công ty được trích quỹ khen thưởng ban điều hành 1,5 tháng lương bình quân thực hiện của viên chức quản lý, nhưng tối đa 500 triệu đồng.

- Trường hợp vượt lợi nhuận thì được trích thêm quỹ khen thưởng ban điều hành, tương đương 20% phần lợi nhuận vượt.

6.3.2. Đối với người lao động

- Tiền lương bình quân kế hoạch 2018: **18,2 triệu đồng/người/tháng**;

- Quỹ lương kế hoạch 2018 của người lao động: **35 tỉ đồng**;

- Quỹ tiền thưởng: Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018, nhằm khuyến khích cán bộ công nhân viên tăng năng suất lao động và tương đương với mức trích của các công ty cùng ngành trong hệ thống (ICD Long Bình), đề nghị cho phép công ty trích quỹ khen thưởng phúc lợi mức 15% lợi nhuận sau thuế.

7. Ủy quyền:

- Ủy quyền Giám đốc đàm phán và ký hợp đồng cho thuê kho, hợp đồng hợp tác kinh doanh và bất kì giấy tờ nào khác đối với khách hàng ITL thuộc dự án kho ITL nêu trên, báo cáo Chủ tịch HĐQT tại kì họp gần nhất.

- Ủy quyền Giám đốc lựa chọn hình thức đấu thầu phù hợp để lựa chọn nhà thầu thực hiện cho dự án kho ITL nêu trên; thời điểm thực hiện dự án, tất cả các thủ tục khác liên quan đến đầu tư, xây dựng, triển khai dự án. Trong quá trình thực hiện, Giám đốc được quyền kí tất cả các văn bản, chứng từ, hợp đồng liên quan để thực hiện dự án nêu trên.

- Ủy quyền Giám đốc ký hợp đồng tín dụng, hợp đồng đảm bảo và các chứng từ khác theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của ngân hàng VCB Bình Dương liên quan đến khoản vay để thực hiện dự án kho ITL.

- Giám đốc chịu trách nhiệm cân đối nguồn vốn, đảm bảo hiệu quả đầu tư và không ảnh hưởng đến nguồn tài chính và hoạt động kinh doanh của công ty.

Điều 2. Thông qua **Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017.**

Điều 3. Thông qua **Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017.**

Điều 4. Thông qua **Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018** với nội dung:

Lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm 2018 cho ICDST.

Điều 5. Thông qua **Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2017 và kế hoạch năm 2018**

1. Năm 2017

1.1. Chia cổ tức

- Ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách cổ đông nhận cổ tức: 02/05/2018;

- Tỷ lệ thực hiện 18% (1 cổ phiếu được nhận 1,800 đồng);

- Thời gian thực hiện chia cổ tức: 21/05/2018;

- Địa điểm thực hiện:

➤ Đối với chứng khoán chưa lưu ký: người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại Phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần – Tầng 3, tòa nhà văn phòng, Số 7/20, đường ĐT 743, KP. Bình Đáng, P. Bình Hòa, TX. Thuận An, tỉnh Bình Dương.

➤ Đối với chứng khoán lưu ký: người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại các thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.

- Ủy quyền HĐQT tổ chức thực hiện chi trả cổ tức năm 2017 theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, ngay sau khi kết thúc ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.

1.2. Phân phối lợi nhuận

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2017	Tỷ lệ trích
Lợi nhuận sau thuế TNDN		34,719,485,899	100.00%
1	Thù lao HĐQT, BKS, Thư ký	229,200,000	0.66%
2	Quỹ đầu tư phát triển	3,471,948,589.90	10.00%
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5,207,922,884.85	15.00%
4	Quỹ khen thưởng HĐQT, BKS, BGĐ, KTT, TK	543,097,180	1.56%
5	Cổ tức (18%)	21,615,609,600	62.26%
6	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	3,651,707,644	10.52%

2. Năm 2018

- Chia cổ tức: **18%/vốn điều lệ.**

- Quỹ thù lao HĐQT, BKS: **325,8 triệu đồng.**

- Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động: căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh, ICDST đề xuất trích 15% lợi nhuận sau thuế cho cả 2 Quỹ nhằm khuyến khích tăng năng suất lao động. Trường hợp vượt lợi nhuận kế hoạch, ĐHĐCĐ xem xét tăng mức trích quỹ khen thưởng, phúc lợi.

- Quỹ khen thưởng cho HĐQT, BKS, BGĐ, KTT, Thư ký và các chức danh quản lý khác: thưởng tối đa 500 triệu đồng, trường hợp vượt lợi nhuận kế hoạch, ICDST đề xuất thưởng 20% trên phần lợi nhuận vượt kế hoạch.

- Các quỹ đầu tư phát triển: căn cứ theo quy chế tài chính

Điều 6. Thông qua Tờ trình chi thù lao cho HĐQT, BKS, Thư ký và khen thưởng 7 tháng năm 2016 và kế hoạch năm 2017.

6.1. Năm 2017

- Thù lao HĐQT, BKS, Thư ký: 229,2 triệu đồng

- Khen thưởng: 543,097,180 đồng áp dụng cho HĐQT, BKS, Thư ký, BGĐ, Kế toán trưởng.

- Chi tiết phân phối quỹ khen thưởng, ĐHĐCĐ ủy quyền Giám đốc quyết định.

6.2. Năm 2018

- Thù lao HĐQT, BKS: 325,8 triệu đồng

- Quỹ khen thưởng Ban điều hành: thưởng không quá 1.5 lần lương bình quân thực hiện năm 2018 của viên chức quản lý (BGĐ, KTT), tối đa 500 triệu đồng với điều kiện lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2018 tối thiểu bằng lợi nhuận kế hoạch, đề xuất thưởng 20% trên phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch.

Điều 7. Thông qua **thay đổi Điều lệ Công ty** với nội dung:

Thông qua toàn văn Điều lệ mới của Công ty thay thế cho bản điều lệ hiện hành trên cơ sở Điều lệ mẫu được ban hành theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC. (Điều lệ mới được đính kèm Nghị quyết này)

Điều 8. Thông qua toàn văn **Quy chế nội bộ về quản trị công ty**.

Thông qua toàn văn Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty trên cơ sở Quy chế mẫu được ban hành theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC.

(Quy chế nội bộ về quản trị công ty được đính kèm Nghị quyết này)

Điều 9. Thông qua **Tờ trình về việc chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của công ty với công ty của người nội bộ hoặc liên quan đến người nội bộ** với nội dung như sau:

ĐHĐCĐ thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các công ty mà một hoặc nhiều thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc của công ty đồng thời là thành viên HĐQT/HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc của công ty đó, cụ thể:

- ĐHĐCĐ thông qua các hợp đồng, giao dịch theo thẩm quyền với các công ty sau: (1) Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn, (2) Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng; (3) Công ty Cổ phần dịch vụ biển Tân Cảng; (4) Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình; (5) Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng; (6) Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ thông tin Tân Cảng; (7) Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực Tân Cảng – STC; (8) Công ty Cổ phần Công ty Cổ phần Tiếp Vận Tân Cảng Bình Dương, (9) Công ty Cổ phần Unithai Maruzen Logistics và một số công ty khác thuộc hệ thống của công ty mẹ là Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.

- Nội dung hợp đồng, giao dịch với các công ty trên bao gồm: cung cấp/ nhận cung cấp các dịch vụ kho bãi, lưu giữ hàng hóa (trừ than đá); vận tải hàng hóa; các

dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải; dịch vụ đóng gói; dịch vụ phân phối hàng nội địa, bốc xếp, đóng rút hàng; vệ sinh, sửa chữa container; thuê/ cho thuê thiết bị, phương tiện xếp dỡ, vận chuyển; thuê/ cho thuê bãi, văn phòng làm việc; hợp tác kinh doanh; cung cấp các dịch vụ đào tạo, giải pháp công nghệ thông tin,...

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền giao Giám đốc công ty ký kết các hợp đồng, giao dịch nêu trên, trên cơ sở đảm bảo lợi ích của công ty.

Điều 10. Thông qua miễn nhiệm ông Nguyễn Phước Hiệp – Trưởng BKS.

Điều 11. Thông qua bầu bổ sung bà Trần Thị Ngọc Mai – thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kì 2016-2021.

Điều 12.

- HĐQT, Ban Giám đốc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội.

- BKS có trách nhiệm giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**